

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ
SỐ: 36/2018

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Ths. ĐINH QUỐC THỊ

Ban biên tập:
Ths. ĐINH QUỐC THỊ
TS. NGUYỄN TRỌNG TỬ
Ths. TRẦN ÁNH DƯƠNG
PHẠM XUÂN CẢNH

Thư ký:
Ths. TRẦN THỊ QUỲNH NGÀ

Trình bày và sửa bản in:
Ths. LÊ ĐÌNH HÙNG
TRẦN THỊ TÚ ANH

Địa chỉ: TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TRẦN PHÚ HÀ TĨNH
Số 14, Đường Hoàng Xuân Hãn,
Phường Đại Nài, Thành phố Hà Tĩnh
Điện thoại: 02393 885073
Fax: 02393 885073

Email: phongkhoahoc.tcttp@gmail.com
Website: <http://www.truongchinhtrihatinh.gov.vn>

Bìa 1,2,3,4 và phụ trương: Ảnh: Lê Đình Hùng

In 150 cuốn, khổ 19 x 26,5cm, tại Công ty CP in Hà Tĩnh. Số 153 - Hà Huy Tập - TP. Hà Tĩnh. Giấy phép xuất bản số: 35/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh cấp ngày 26 tháng 6 năm 2018. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2018

MỤC LỤC

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI	Trang
1. Ths. Đinh Quốc Thị:	Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. 2
2. Ths. Lê Hữu Thuận:	Tìm hiểu về bản chất của thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. 6
3. Ths: Giao Thị Châu:	Thực hiện việc quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII khi giảng dạy phần học “Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở”. 11
4. Ths. Nguyễn Thị Thảo Linh:	Một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy triết học trong chương trình Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành Chính hiện nay 14
5. Ths. Phan Chí Quyết:	Góp phần tìm hiểu Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. 16
6. Ths. Thái Thị Hiền:	Thực hiện tốt vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. 18
7. Ths. Dương Thị Vân Linh:	Góp phần tìm hiểu Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” 22
THỰC TIỄN – KINH NGHIỆM	
8. Ths. Trần Ánh Dương:	Kết quả và bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu ở xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà. 24
9. Ths. Lê Đình Hùng:	Hà Tĩnh đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa XII). 26
10. Ths. Nguyễn Trọng Vinh:	Nâng cao chất lượng công tác tiếp dân của chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh góp phần hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân 30
11. Ths. Nguyễn Thắng Mỹ:	Tình hình và giải pháp phòng, chống tệ nạn Ma túy ở Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay. 32
12. Ths. Phan Bá Linh:	Công đoàn Trường Chính trị Trần Phú với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho đoàn viên. 35
13. Ths. Nguyễn Thị Lam:	Hà Tĩnh quán triệt quan điểm đại hội XII của Đảng về công tác dân vận trong phát triển kinh tế - xã hội. 38
14. Ths. Nguyễn Anh Tấn:	Xây dựng và nâng cao hiệu quả mô hình Trung tâm hành chính công góp phần cải cách thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) ở Tỉnh Hà Tĩnh. 42
15. Ths. Trần Thị Thúy Hương:	Vai trò của Mặt trận Tô quốc và các đoàn thể trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở xã Tượng Sơn 44
16. Ths. Hồ Thanh:	Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã huyện Vũ Quang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. 47
17. Ths. Trần Thị Bích Thủy:	Đảm bảo sự phát triển bền vững trong xây dựng nông thôn mới ở Hà Tĩnh. 50
18. Ths. Phan Thị An Phú:	Đẩy mạnh quản lý nhà nước đối với dịch vụ Y tế tư nhân trên địa bàn Hà Tĩnh. 52
THÔNG TIN	
19. Ths. Trần Thị Quỳnh Nga:	Giới thiệu khái quát kết quả đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu một số vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Tĩnh”. 54

THỰC HIỆN TỐT TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG



ĐINH QUỐC THỊ

TUV, Hiệu trưởng Trường Chính trị Trần Phú

Tự phê bình và phê bình trong Đảng thực chất là việc mỗi cán bộ, đảng viên hoặc tổ chức Đảng tự kiểm điểm, kiểm điểm để tự nhận ra hoặc chỉ ra cho nhau biết những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong nhận thức và hành động để khắc phục, sửa chữa nhằm giáo dục, rèn luyện đảng viên của Đảng giữ vững bản lĩnh chính trị, nâng cao đạo đức cách mạng và củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng. Kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện thực tiễn nước ta, trong lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, coi sử dụng vũ khí tự phê bình và phê bình là nghệ thuật trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tự phê bình và phê bình thẳng thắn nghiêm túc với tinh thần cầu thị cao của mỗi cán bộ, đảng viên và của tổ chức Đảng sẽ đảm bảo cho Đảng loại bỏ được cái cũ, cái xấu, cái lạc hậu, bảo thủ, cực đoan, duy ý chí... để đánh giá đúng thực tiễn, nhận thức đúng quy luật khách quan, đề ra đường lối, chủ trương và chỉ đạo hành động đúng đắn. Thực tế cho thấy, nhiều cán bộ đảng viên của Đảng, một số cấp ủy Đảng, một số tập thể lãnh đạo, quản lý đã không thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, cho nên đã không nhận ra khuyết

điểm, sai lầm trong nhận thức đối với chủ trương, đường lối của Đảng, cũng như trong đánh giá tình hình của địa phương, đơn vị. Từ đó dẫn đến sai lầm trong việc xác định nhiệm vụ chính trị cũng như trong tổ chức thực hiện.

Trên thực tế, khi một chủ trương, chính sách của Đảng mới được ban hành không phải từ đầu ai cũng có thể nhận thức đầy đủ, đúng đắn; trước một tình huống khó khăn của đất nước, địa phương không phải ai cũng có thể có đầy đủ bản lĩnh và sáng suốt để tìm ra cách giải quyết đúng đắn, phù hợp quy luật khách quan; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, trước cám dỗ của lợi ích vật chất và lối sống xa hoa không phải ai cũng có thể dễ dàng vượt qua được... Vì vậy, tự phê bình và phê bình thường xuyên, nghiêm chỉnh sẽ là cách tốt nhất để giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ Đảng về nhận thức, hành động; đảm bảo cho các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng được thực hiện nghiêm chỉnh, dân chủ được phát huy, tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; là biện pháp hữu hiệu để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, có nhận thức đúng đắn đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và gương

mẫu đi đầu trong mọi nhiệm vụ được giao.

Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời đến nay, “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng, một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”⁽¹⁾. Vì vậy, được cả dân tộc thừa nhận là Đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam, là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là của cả dân tộc. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, thực hiện sự lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội, tự phê bình và phê bình càng trở nên cần thiết hơn để đảm bảo cho phương thức lãnh đạo của Đảng được thực hiện có hiệu quả, tránh những sai lầm về đường lối cũng như trong chỉ đạo thực hiện, giữ vững uy tín và nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng...

Thực tiễn công tác xây dựng Đảng gần 90 năm qua cho thấy: tự phê bình và phê bình là nguyên tắc luôn được Đảng ta quán triệt và thực hiện; là nhân tố quan trọng làm cho Đảng luôn giữ vững vai trò cầm quyền và phát huy năng lực lãnh đạo cách mạng:

Báo cáo chính trị Đại Hội I của đảng xác định “Cần luôn luôn mở rộng cuộc tự chỉ trích bên trong trong các cấp đảng bộ để nghiên cứu các ưu điểm mà học, tìm các khuyết điểm mà tránh, vận động tự chỉ trích bên trong phải là một công tác thường trực. Mỗi đảng bộ thượng cấp phải chỉ đạo các đảng bộ hạ cấp trực thuộc thực hiện vận động tự chỉ trích. Tốt nhất là kéo quảng đại quần chúng tham gia vận động tự chỉ trích”.

Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam (được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng thông qua, tháng 2 năm 1951) nêu “Đảng dùng phương pháp phê bình và tự phê bình một cách thường xuyên để sửa

chữa những sai lầm khuyết điểm của mình và luôn luôn tiến bộ”.

Điều lệ Đảng khoá III xác định: “Đảng Lao động Việt Nam lấy tự phê bình và phê bình làm quy luật phát triển của Đảng. Đảng luôn luôn khuyến khích và mở rộng tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, và cấm ngặt những hành động trấn áp phê bình. Đảng đấu tranh không điều hoà chống mọi biểu hiện khuynh hữu hoặc khuynh “tả”, chống mọi biểu hiện của những tư tưởng tư sản, tiểu tư sản, phong kiến và tư tưởng không vô sản khác. Đảng yêu cầu mỗi đảng viên phải xác định nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Đảng khuyến khích và hoan nghênh việc quần chúng nhân dân phê bình công việc, cán bộ, đảng viên của Đảng và thành khẩn tiếp thu sự phê bình đúng đắn của quần chúng”.

Đại hội IV khẳng định: “Tự phê bình và phê bình là một quy luật phát triển và tiến bộ của Đảng, cũng là một phương pháp căn bản để tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng”; Điều lệ Đảng khoá IV đã chỉ ra rất cụ thể yêu cầu đối với tự phê bình và phê bình: “Các tổ chức của Đảng từ trung ương đến cơ sở và mọi đảng viên phải nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*; cấp trên phải tự phê bình trước cấp dưới và tổ chức tốt việc phê bình từ dưới lên. Tự phê bình và phê bình phải thành thật, thẳng thắn và nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng tổ chức, giúp đỡ nhau tiến bộ. Đảng nghiêm cấm những hành động trấn áp phê bình, trù dập cá nhân, và có thái độ nghiêm khắc đối với bất cứ cán bộ, đảng viên và tổ chức nào phạm các khuyết điểm ấy”.

Điều lệ Đảng khoá V tiếp tục khẳng định quan điểm về tự phê bình và phê bình như Điều lệ Đại Hội IV của Đảng

Quan điểm Đại hội VI đặt ra yêu cầu: “*Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình* đúng với ý nghĩa là quy luật phát triển của Đảng, thước đo trình độ sinh hoạt dân chủ trong Đảng và ý thức trách nhiệm của Đảng đối với nhân dân... Trong Đảng không thể dung thứ thái độ che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, lừa dối cấp trên, thái độ nể nang, hoặc đàn áp, trả thù người phê bình... Cần đưa việc tự phê bình và phê bình vào chế độ sinh hoạt thường xuyên của tất cả các tổ chức Đảng... Không được coi tự phê bình và phê bình là một dịp đả kích lẫn nhau, mà phải xem đó là một sinh hoạt đảng bình thường để góp ý kiến giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, củng cố sự đoàn kết nhất trí”.

Trước tình hình Quốc tế đầy biến động, phức tạp, Chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu bị sụp đổ, trong nước tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, Đại hội VII của Đảng chủ trương: “*Đẩy mạnh hơn nữa tự phê bình và phê bình, từ cơ quan lãnh đạo cao nhất đến cơ sở. Bồi dưỡng tinh đồng chí, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tư tưởng bè phái, cục bộ*”.

Quan điểm tại Đại hội VIII: “Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình; chống cách làm hình thức, chiếu lệ, không sửa chữa khuyết điểm. Nghiêm cấm hiện tượng trấn áp, trù dập người phê bình cũng như hiện tượng lợi dụng phê bình để vu cáo, đả kích cá nhân, gây rối nội bộ”.

Quan điểm tại Đại hội IX chủ trương: “Tiếp tục đưa việc tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy và tổ chức Đảng từ trung ương đến cơ sở thành nền nếp thường xuyên và theo định kỳ, không làm qua loa, chiếu lệ, hình thức; vận động nhân dân góp ý phê bình cán bộ, đảng viên”.

Quan điểm của Đại hội X: “*Đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, mở rộng*

dân chủ, công khai. Biểu dương và nhân rộng những tấm gương cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư”.

Quan điểm của Đại hội XI: “*Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng... Coi trọng đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng, chất lượng tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt đảng*”.

Điều lệ Đảng khoá XI xác định: “Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”.

Quan điểm của Đại hội XII: “Hoàn thiện cơ chế, quy chế và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc tự phê bình, phê bình, chất vấn trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng”.

Để nâng cao hiệu quả công tác tự phê bình và phê bình, Ban chấp hành Trung ương và Bộ chính trị các khóa đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, quy định và hướng dẫn để triển khai thực hiện và coi đây là một giải pháp rất quan trọng để xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Tuy nhiên, hiện nay nhiều tổ chức Đảng, nhiều cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện tự phê bình và phê bình; nhiều tổ chức Đảng, nhiều

tập thể lãnh đạo, quản lý qua các đợt tự phê bình, phê bình và phân loại cuối năm, số cán bộ, đảng viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm phần đa số, nhưng mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị vẫn còn nhiều hạn chế, có những vấn đề nhân dân còn bức xúc nhưng chậm được giải quyết...; sau tự phê bình và phê bình tình hình, mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị chậm chuyển biến.

Nguyên nhân của tình trạng này là do chưa làm tốt công tác giáo dục nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của tự phê bình và phê bình là nhằm giúp nhau tiến bộ, đảm bảo cho các nghị quyết chỉ thị của Đảng được thực hiện tốt; chưa tiến hành công tác tự phê bình và phê bình theo đúng quan điểm của Đảng và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện tự phê bình và phê bình chưa đảm bảo tính đảng; tính giáo dục, tính khách quan, trung thực, chân thành và công khai; thiếu cụ thể, thiết thực và kịp thời. Đặc biệt là chưa thực sự mở rộng dân chủ và chưa xuất phát từ tình đồng chí, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau.

Việc xác định nội dung tự phê bình và phê bình đối với tổ chức Đảng, tập thể lãnh đạo quản lý và từng cá nhân không rõ ràng, đầy đủ, chưa bám vào mức độ, kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao, sự gương mẫu và ý thức chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước của cán bộ, đảng viên để tự phê bình và phê bình. Chưa thực hiện tốt các nguyên tắc, phương pháp tự phê bình và phê bình, thiếu sự kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn giữa cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo và khéo léo về cách thức tiến hành; chưa kết hợp tốt giữa tự phê bình với phê bình, do đó các đảng viên, cán bộ chưa tự giác, tích cực tự phê bình và phê

bình, sau tự phê bình và phê bình những khó khăn, yếu kém chậm được cải thiện, cá biệt có nơi lại phát sinh thêm phức tạp.

Sự yếu kém trong công tác tự phê bình và phê bình còn do các cấp ủy cấp trên chưa làm tốt công tác theo dõi, nắm bắt tình hình của cấp dưới để chỉ đạo, gợi ý tự phê bình và phê bình sát sao và chưa chỉ đạo quyết liệt việc kết hợp chặt chẽ tự phê bình và phê bình với khắc phục, sửa chữa khuyết điểm; chưa biết phát động nhân dân góp ý phê bình cán bộ, đảng viên.

Từ những yếu kém và nguyên nhân nói trên, đề công tác tự phê bình và phê bình đi vào thực chất và hiệu quả các cấp ủy Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần làm tốt công tác giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên về vai trò, ý nghĩa của tự phê bình và phê bình đối với sự tiến bộ của mỗi người và tổ chức Đảng để tự giác, thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện.

Thứ hai, chất lượng tự phê bình và phê bình luôn gắn liền với trình độ nhận thức, sự hiểu biết và lượng thông tin thu thập được của mỗi cán bộ, đảng viên. Do đó, các cấp ủy Đảng phải quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, hiểu biết pháp luật và phải công khai, minh bạch các thông tin về phân công, phân cấp nhiệm vụ; về tình hình, mức độ thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, tổ chức và của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, việc tổ chức tự phê bình và phê bình trong Đảng phải đảm bảo tính đảng, tính giáo dục, khách quan, trung thực, chân thành, công khai, cụ thể, thiết thực, kịp thời; phải xác định đúng nội dung, lựa chọn đúng hình thức, phương pháp thực hiện; đặc biệt phải có tình đồng chí, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau.

Xem tiếp trang 10

TÌM HIỂU VỀ BẢN CHẤT CỦA THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN



Ths. LÊ HỮU THUẬN

*Trưởng khoa Lý luận Mác-Lê nin,
tư tưởng Hồ Chí Minh*

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (KTTHĐH XHCN) và xây dựng, hoàn thiện thể chế KTTHĐH XHCN là một quá trình đổi mới và sáng tạo không ngừng trong tư duy lý luận và thực tiễn của Đảng ta. Từ khi đổi mới đến nay, nhận thức của Đảng về mô hình và thể chế của nền kinh tế ngày càng được xác định rõ hơn.

Tư tưởng về phát triển KTTHĐH XHCN bắt đầu thể hiện chính thức tại Đại hội VI của Đảng, thừa nhận *có sản xuất hàng hóa* trong CNXH. Các Đại hội VII, VIII, IX, vai trò khách quan của KTTHĐH XHCN từng bước được nhận thức rõ hơn. Trên cơ sở tổng kết 20 năm đổi mới (1986-2006), Đại hội X khẳng định: *“Để đi lên CNXH, chúng ta phải phát triển nền KTTHĐH XHCN; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”*. Tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu giữ vững định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường và nêu lên những quan điểm mới, Đại hội XI khẳng định: *“Nền KTTHĐH XHCN ở nước ta là nền KTHH NTP, vận hành theo CCTT, có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; vừa tuân theo những quy luật của KTTHĐH, vừa dựa trên nguyên tắc và bản chất của CNXH”*. Tại Đại hội XII, Đảng ta xác định phát triển nền KTTHĐH XHCN là *“mô hình kinh tế tổng quát”* của nước ta và làm rõ hơn những vấn đề cốt lõi về bản chất nền kinh

tế này: *“Nền KTTHĐH XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của KTTHĐH thời bảo đảm định hướng XHCN phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*

Cùng với việc xây dựng nền KTTHĐH XHCN, Đảng ta đã có nhiều chủ trương nhất quán về xây dựng và hoàn thiện thể chế cho nền kinh tế này: Các Đại hội X, XI, XII, Đảng luôn coi vấn đề hoàn thiện thể chế KTTHĐH XHCN là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước. Đại hội X (2006), Đảng đề ra nhiệm vụ hoàn thiện thể chế KTTHĐH XHCN. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội X, Đảng đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TU6 (Khóa X), ngày 30-01-2008 về *“Tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTHĐH XHCN”*. Tiếp bước Đại hội X, Đại hội XI (2011), Đảng khẳng định: *“Hoàn thiện thể chế KTTHĐH XHCN, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính là một trong ba đột phá chiến lược giai đoạn 2011-2020”*. Để hoàn thành nhiệm vụ 5 năm cuối của Chiến lược phát triển KT-XH (2011-2020), Đại hội XII xác định: *“Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển KTTHĐH XHCN”*

là một nhiệm vụ tổng quát của kế hoạch phát KT-XH giai đoạn 2016 – 2020”. Đại hội nhấn mạnh: “Đến năm 2020, phần đầu cơ bản hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế KTTT định hướng XHCN theo các tiêu chuẩn phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường”. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII, Đảng đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU5 (Khóa XII) ngày 03/6/2017 về “Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN”, Nghị quyết đã đánh giá tình hình và nguyên nhân, đề ra quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện trong thời gian tới.

Thể chế KTTT định hướng XHCN được cấu thành bởi các bộ phận cơ bản: (1) Các luật lệ, quy tắc điều hành nền kinh tế, bao gồm: Khung khổ pháp lý do nhà nước ban hành và các quy tắc, chuẩn mực xã hội khác như những quy định của các hiệp hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp. Trong đó, thể chế do Nhà nước ban hành đóng vai trò quyết định và những quy tắc, chuẩn mực xã hội khác đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động của các chủ thể kinh tế. (2) Các chủ thể tham gia vào hoạt động trong nền kinh tế, bao gồm: Doanh nghiệp, có vai trò trung tâm và xung kích phát triển. Nhà nước, có vai trò hạt nhân quản lý, điều tiết vĩ mô và kiến tạo, định hướng, điều hành phát triển. Các tổ chức xã hội dân sự và người dân, có vai trò giám sát, phản biện cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. (3) Các cơ chế thực thi các luật, quy tắc và điều chỉnh các mối quan hệ giữa các chủ thể, bao gồm: Cơ chế cạnh tranh thị trường. Cơ chế phân cấp. Cơ chế phối hợp và tham gia. Cơ chế theo dõi và đánh giá, giải trình. (4) Hệ thống thị trường, bao gồm các loại thị

trường. Thị trường có vai trò hướng dẫn doanh nghiệp và là nơi diễn ra tương tác giữa các chủ thể.

Bản chất thể chế KTTT định hướng XHCN được thể hiện rõ ở các nội dung chủ yếu: (1) Bảo đảm phát triển nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật. (2) Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư sản xuất kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước. Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đầu tư sản xuất kinh doanh được pháp luật bảo hộ và không bị quốc hữu hóa. (3) Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, điều tiết nền kinh tế trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường; thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; thúc đẩy liên kết kinh tế vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân. (4) Hình thành đồng bộ và vận hành thông suốt, có hiệu quả hệ thống các thị trường. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. (5) Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo; từng bước làm cho mọi thành viên xã hội đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển. (6) Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. (7) Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp

vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội. (8) Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KT-XH và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển KT-XH.

Từ sự phân tích trên, có thể hiểu một cách chung nhất về bản chất bản chất của thể chế KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa là một thể chế kinh tế thống nhất biện chứng giữa cái chung (KTTT) và cái riêng (CNXH): Cái chung, là “phương tiện” và “phương pháp” khách quan, là chiếc “đòn xeo” để xã hội hóa XHCN nền sản xuất. Cái riêng, “là định hướng XHCN” có vai trò quyết định tính chất của thể chế kinh tế, giữ vai trò dẫn dắt quá trình phát triển KT-XH; là kết quả của sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh nhân loại nhằm phát huy vai trò tích cực, hạn chế khuyết tật của KTTT ở nước ta; là hệ thống các quy tắc, chủ thể và cơ chế vận hành KTTT nhằm phát huy các yếu tố thị trường và đảm bảo định hướng XHCN. Thực chất của thể chế KTTT định hướng XHCN là tổng thể đường lối, chủ trương và hệ thống pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KT-XH, góp phần quyết định xây dựng thành công CNXH trên đất nước ta.

Qua 30 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước ta luôn kiên định và nhất quán đường lối phát triển nền KTTT định hướng XHCN, không ngừng hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN; thống nhất trong nhận thức và thực tiễn về một số vấn đề cốt lõi, xuyên suốt của thể chế kinh tế này:

Thứ nhất, kiên định và nhất quán tính định hướng XHCN tổng quát là xác lập và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và

sự quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường ở nước ta, lấy con người làm trung tâm, vì mọi người và do con người; phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội.

Thứ hai, kiên định và nhất quán mục tiêu của xây dựng, hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN với mục tiêu thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới tiến bộ, phù hợp, giải phóng sức sản xuất, khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng, lợi thế của đất nước.

Thứ ba, kiên định và nhất quán đảm bảo sự đa dạng của các chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất và thành phần kinh tế; các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân; vừa hợp tác, vừa đấu tranh để phát triển KT-XH.

Thứ tư, kiên định và nhất quán vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước. Các thành phần kinh tế khác được khuyến khích và tạo điều kiện cùng phát triển.

Thứ năm, kiên định và nhất quán phương thức phát triển, phân phối và cơ chế quản lý kinh tế phù hợp, nhằm khai thác tốt nhất lợi thế của thị trường, đồng thời khắc phục và hạn chế tới mức thấp nhất những khuyết tật của nó, phục vụ lợi ích cho mọi người dân, hướng đến các mục tiêu của CNXH.

Để thúc đẩy KTTT định hướng XHCN tiếp tục phát triển phù hợp với tình hình hiện nay, vừa phát huy tích cực của cơ chế thị trường, vừa giữ vững định hướng XHCN của nền kinh tế, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều nhận thức mới được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XI, XII và Nghị quyết Số 11-NQ/TU⁵ (Khóa XII) ngày 03/6/2017

về “hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN”:

Một là, coi trọng hoàn thiện chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất

Nhận thức và hoàn thiện chế độ sở hữu để phân biệt và xây dựng giải pháp chuyển sở hữu từ hình thức giản đơn và pháp lý sang sở hữu được thực hiện về mặt kinh tế, từ đó giúp có căn cứ để xác định và phân loại các thành phần kinh tế phù hợp; căn cứ để giải quyết các vấn đề lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường; cơ sở để xác định chế độ KT-XH nước ta, phân biệt với các hình thái KT-XH khác trong lịch sử.

Xuất phát từ lực lượng sản xuất để xử lý mọi biến đổi của các chế độ và hình thức sở hữu. Coi thức đo về sự phù hợp của việc thiết lập quan hệ sản xuất là sự thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, cải thiện đời sống nhân dân và công bằng xã hội. Chống tư tưởng chủ quan, nóng vội, duy ý chí.

Trong thời kỳ đổi mới, Nhà nước không cần ôm đồm toàn bộ đối tượng của sở hữu, mà chỉ cần nắm giữ đối tượng chủ yếu của sở hữu, với cơ chế quản lý linh hoạt và hệ thống pháp luật đủ mạnh thì vẫn đảm bảo định hướng XHCN. Nước ta đã, đang và sẽ giải quyết được ba vấn đề đặt ra: phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tất yếu, vì đó là “phương tiện” và “phương pháp” khách quan, là chiếc “đòn xeo” để xã hội hóa XHCN nền sản xuất tạo tiền đề vật chất, kỹ thuật cho CNXH; giải quyết được vấn đề “đất công”, “đất tư”, trên cơ sở làm rõ hơn vấn đề quyền sử dụng và sở hữu; Doanh nghiệp nhà nước phải cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong cơ chế thị trường, vì nó cũng phải hoạt động theo mục tiêu lợi nhuận

Hai là, xác định tính hiện đại và hội nhập quốc tế của nền kinh tế:

KTTT định hướng XHCN hiện nay là nền kinh tế kế thừa có chọn lọc thành tựu phát triển KTTT của nhân loại và kinh nghiệm tổng kết thực tiễn 30 năm đổi mới. Có hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và các yếu tố thị trường, các loại thị trường đầy đủ, đồng bộ, vận hành thông suốt, gắn kết chặt chẽ với các nền kinh tế trên thế giới.

Vai trò của Nhà nước và thị trường được xác định phù hợp với thông lệ, nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế phổ biến: *Về vai trò Nhà nước:* định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ tài nguyên, môi trường; phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội. *Về vai trò của thị trường:* thúc đẩy huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực là động lực mạnh mẽ để giải phóng sức sản xuất; là căn cứ để Nhà nước phân bổ các nguồn lực theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp.

Ba là, xác định lại vai trò của các thành phần kinh tế:

Về vai trò chủ đạo và nền tảng của thành phần kinh tế: Trong giai đoạn hiện nay Đảng ta chủ trương: “kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền KT” (NQTW5 khóa XII).

Thành phần kinh tế Nhà nước gồm hai bộ phận chủ yếu: (1) Nguồn lực Nhà nước, bao gồm tài nguyên quốc gia, ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ quốc gia... cùng các công cụ, chính sách được nhà nước sử dụng để định hướng, điều tiết

nền kinh tế, thực hiện tiến bộ và công bằng XH. (2) Doanh nghiệp nhà nước, hoạt động như các doanh nghiệp khác, phải tuân thủ cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật.

Về động lực và vai trò của kinh tế tư nhân: Kinh tế tư nhân được xác định là “động lực” của nền kinh tế hiện nay và có vai trò to lớn trong việc tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng; kết hợp hài hòa các loại lợi ích; giảm bớt gánh nặng về ngân sách nhà nước; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho nền kinh tế; thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế đất nước; tạo sự năng động trong nền kinh tế v.v.

Về vai trò nòng cốt của các thành phần kinh tế: Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Như vậy, qua hơn 30 năm đổi mới, nhận thức của Đảng ta về KTTT ĐH XHCN và xây dựng, hoàn thiện thể chế cho nền kinh tế này đã có bước phát triển trên các vấn đề chủ yếu, nhất là xác định rõ bản chất cốt lõi, xuyên suốt và những vấn đề mới cùng phương hướng, phương thức phát triển cùng lộ trình thực hiện phù hợp với từng giai đoạn lịch sử hiện nay và những năm tiếp theo. Vấn đề là cần phải quán triệt sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân để thống nhất về nhận thức, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị...thúc đẩy nền KTTT định hướng XHCN phát triển mạnh mẽ trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng./.

THỰC HIỆN TỐT...

Xem tiếp trang 5

Thứ tư, đề tự phê bình và phê bình trở thành tự giác và đi vào chiều sâu cần phải thực hiện thành một nề nếp thường xuyên trong sinh hoạt đảng, trong suy nghĩ và hành động hàng ngày của mỗi đảng viên, cán bộ. Các cấp ủy, nhất là người đứng đầu phải mở rộng dân chủ và phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, của đội ngũ cán bộ chủ chốt, gắn với giữ vững kỷ cương, giữ nghiêm kỷ luật. Phải thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với việc ban hành các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước của các tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước và đối với cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu. Cần tổ chức tốt việc lấy ý kiến nhân dân phê bình, góp ý xây dựng đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức; sự góp ý, phê bình của cấp dưới đối với cấp trên.

Thứ năm, tăng cường sự chỉ đạo, gợi ý, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới, nhất là với những tổ chức Đảng yếu kém, nội bộ có nhiều vấn đề phức tạp. Thực hiện tốt việc kết hợp giữa tự phê bình và phê bình với công tác khắc phục, sửa chữa các mặt yếu kém, khuyết điểm; xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên có thái độ và hành động không đúng đối với người phê bình thẳng thắn, những người lợi dụng phê bình để vu khống, xuyên tạc, nói xấu, bôi nhọ, vu dập, trả thù cá nhân./.

(1) Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố năm 1969; HCM Toàn tập - T₁₂, trang 510 - NXB chính trị Quốc gia - 2009.

THỰC HIỆN VIỆC QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII KHI GIẢNG DẠY PHẦN HỌC “NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ”



Ths. GIAO THỊ CHÂU

Trưởng phòng Đào tạo

Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” đề ra mục tiêu làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Từ đó kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, thực sự là công bộc của dân, phục vụ nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Học tập nghị quyết, đưa nghị quyết vào cuộc sống là nhiệm vụ của các tổ chức Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên. Đối

với Trường chính trị cấp tỉnh, đây là một nhiệm vụ thường xuyên và bắt buộc, nhất là trong việc thực hiện chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính và các chương trình bồi dưỡng cán bộ.

Việc đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống ở đây không phải là phổ biến toàn văn nghị quyết, chỉ thị của Đảng mà điều quan trọng nhất là thông qua từng phần học, từng bài, giảng viên hướng dẫn học viên sử dụng các nguyên lý của lý luận Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để phân tích làm sáng tỏ tính khách quan, khoa học trong đánh giá nhận định tình hình cũng như các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp được Đảng nêu lên trong nghị quyết, chỉ thị, đồng thời hướng dẫn và yêu cầu học viên liên hệ đến thực tế ở cơ sở, địa phương, đơn vị của mình, từ đó góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin cho học viên vào đường lối của Đảng.

Để thực hiện nhiệm vụ này, người giảng viên phải tích cực nghiên cứu, nắm vững nội dung nghị quyết và nội dung các phần trong bài giảng và nắm chắc tình hình địa phương, đồng thời phải chủ động sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy để tạo ra sự tương tác tích cực giữa giảng viên với học viên và giữa các học

viên với nhau nhằm giúp họ tự nghiên cứu, vận dụng kiến thức lý luận làm sáng tỏ chủ trương đường lối và vận dụng đường lối vào tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị.

Đòi với việc quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII trong chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính, phần học nào cũng có thể liên hệ với nghị quyết để giảng dạy, nhằm làm rõ hơn quan điểm của Đảng, trách nhiệm và quyền hạn của người cán bộ, đảng viên. Ở phần học “Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở” có nhiều nội dung liên quan trực tiếp và cũng có thể nói, giảng viên giảng dạy phần học này có nhiều trách nhiệm và cơ hội nhất trong việc đưa nghị quyết Trung ương 4 khóa XII vào cuộc sống thông qua bài giảng. Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng, giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính là khung nội dung mang tính pháp lý, bắt buộc người dạy và người học phải tuân thủ, mỗi vấn đề nghiệp vụ đều có nội dung rất dài và thời gian chỉ có 4 tiết trên lớp (cho một bài), do đó người giảng viên muốn lồng ghép nội dung mới vào bài giảng thì phải lựa chọn và cân nhắc rất kỹ.

Theo yêu cầu của phần nghiệp vụ, mục tiêu cao nhất là học viên phải hiểu, biết và có thể thực hành thành thạo các quy định, quy trình, thủ tục, các vấn đề nghiệp vụ cụ thể để xử lý các vấn đề về công tác Đảng. Với thời gian có hạn, việc đưa nghị quyết và bài giảng phải lựa chọn nội dung phù hợp và thời lượng vừa phải. Vừa cập nhật kiến thức mới, thông tin mới, vừa làm sinh động và nâng cao tính thuyết phục của bài giảng, sao cho ngoài việc học đúng, học đủ, hiểu rõ lý luận, học viên còn phải hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ trong hành động thực tiễn.

Việc lồng ghép để làm sáng tỏ nội dung nghị quyết Trung ương 4 khóa XII ở phần

học “Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở” có thể được thực hiện ở tất cả các bài. Cụ thể:

Về những vấn đề chung, trong quá trình giảng bài, giảng viên nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng theo yêu cầu chung và theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Giảng viên chứng minh, giải thích sâu sắc về vai trò ý nghĩa của công tác xây dựng Đảng và nguy cơ của Đảng cầm quyền, của Đảng ta bắt đầu từ nhận thức lệch lạc và hành động không đúng của mỗi đảng viên, mỗi cán bộ và cấp ủy Đảng, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

Xuyên suốt phần học nghiệp vụ, giảng viên cần quán triệt tinh thần của Nghị quyết là “công tác xây dựng Đảng còn không ít hạn chế, khuyết điểm”, để mỗi bài giảng, giảng viên đều nêu ra những hạn chế khuyết điểm cụ thể, vừa để học viên hiểu biết, nhận diện những yếu kém khuyết điểm, vừa là dẫn chứng thuyết phục cho nhận định của Trung ương Đảng, qua đó, tìm nguyên nhân và giải pháp khắc phục khuyết điểm một cách thực chất và tự giác nhất. Giảng viên cần phân tích để học viên thấy được sự nguy hiểm do hậu quả của tình hình này gây ra, hướng dẫn học viên tìm hướng giải quyết.

Hầu hết các vấn đề về sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được đề cập trong Nghị quyết đều có thể đưa vào các bài giảng của phần học này.

Ở nhận định “Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng dạy và học tập nghị quyết của Đảng chưa được coi trọng đúng mức, kém hiệu quả, nội dung và phương pháp giáo dục, truyền đạt chậm đổi mới; chưa tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức về tình

trạng suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và những hậu quả gây ra”, “sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc” cần được quán triệt trong toàn bộ phần học nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở.

Về những vấn đề riêng, ở nhận định “Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp, thậm chí có nơi mất sức chiến đấu”, giảng viên cần đưa vào bài số 1 - “Tổ chức cơ sở Đảng và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng” để phân tích, lý giải, tìm nguyên nhân thực tế và giải pháp khả thi. Tìm dẫn chứng chứng minh, tìm nguyên nhân chung và hướng dẫn học viên tìm nguyên nhân cụ thể của đơn vị mình, sát với các nội dung lãnh đạo của đơn vị.

Ở nhận định “Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ, đảng viên còn yếu kém” giảng viên cần đưa vào bài số 2 - “Công tác đảng viên của tổ chức cơ sở Đảng và nghiệp vụ công tác đảng viên” và bài số 3 - “Công tác cán bộ của tổ chức cơ sở Đảng và nghiệp vụ công tác cán bộ”.

Tương tự như vậy, ở nhận định “Việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm còn nể nang, thiếu cương quyết. Chưa có cơ chế khen thưởng những tập thể, cá nhân tổ chức thực hiện nghị quyết sáng tạo, có hiệu quả và xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc” đưa vào bài số 2; “Đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ còn nể nang, cục bộ” đưa vào bài số 3; “Sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi còn hình thức, đơn điệu” đưa vào bài số 4; “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn” đưa vào bài số 5; “Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp chưa có quyết tâm chính trị cao; việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện ở một số địa phương, đơn vị còn chung chung, chỉ đạo thiếu quyết liệt, còn trông chờ, ỷ lại cấp trên; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tiên phong, gương mẫu”, “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở”, “Việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của người đứng đầu với tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ ràng” đưa vào bài số 8; “Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán”, “Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái” đưa vào bài số 7...

Việc đưa nội dung các nghị quyết, chỉ thị của Đảng nói chung và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII nói riêng vào giảng dạy trong các phần học, bài học có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm tạo ra sự kết hợp giữa lý luận với thực tiễn trong giảng dạy, học tập, giúp cả người dạy và người học nắm sâu kiến thức lý luận và rèn luyện kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn, mặt khác, làm cho người học hiểu đầy đủ sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, từ đó giúp họ hình thành niềm tin và bản lĩnh khoa học để quyết tâm đưa nghị quyết vào cuộc sống, đó cũng là yêu cầu đặt ra để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của các trường chính trị cấp tỉnh./

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH HIỆN NAY

❁ Ths. NGUYỄN THỊ THẢO LINH
*Giảng viên Khoa Lý luận Mác-Lê nin,
tư tưởng Hồ Chí Minh*

Triết học Mác - Lênin giữ một vị trí, vai trò rất quan trọng trong đời sống hằng ngày, trang bị cho chúng ta thế giới quan và phương pháp luận khoa học trong quá trình nhận thức, hoạt động thực tiễn; là cơ sở để hình thành niềm tin khoa học và những phẩm chất cao quý của con người; trang bị cho các ngành khoa học khác thế giới quan và phương pháp luận khoa học đi sâu khám phá bản chất và quy luật của sự vật và hiện tượng; là cơ sở khoa học chống lại ảnh hưởng của chủ nghĩa duy tâm và phương pháp siêu hình. C.Mác chỉ ra: “Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới”. Các nguyên lý, quy luật, phạm trù,... của Triết học Mác - Lê nin là cơ sở lý luận có giá trị định hướng cho việc xác định, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG ngày 21-4-2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và hướng dẫn Thực hiện Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (chỉnh sửa, bổ sung) ngày 16-6-2014 của Vụ các trường chính trị - HVCTQG HCM tại các trường Chính trị tỉnh, thành phố, việc dạy và học triết học đã có nhiều đổi

mới và đưa lại những kết quả đáng kể. Cùng với sự nâng cao về trình độ mọi mặt về chất lượng giảng viên giảng dạy triết học là sự chỉnh sửa, bổ sung giáo trình, tăng thời gian thảo luận trên lớp,... giúp cho học viên đã nhận rõ vai trò, tác dụng của triết học trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Tuy nhiên để góp phần nâng cao chất lượng các bài giảng triết học trong chương trình trung cấp lý luận chính trị hành chính theo tôi cần tập trung vào các nội dung sau:

Thứ nhất, người giảng viên giảng dạy triết học phải thấy được đặc thù của môn triết học Mác - Lênin.

Đối tượng của triết học Mác - Lênin khác với các ngành khoa học khác, là những quy luật phổ biến nhất của sự tồn tại, vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. Tri thức triết học có tính khái quát hoá, trừu tượng hoá cao và được biểu đạt bằng hệ thống các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật, do đó để đạt được mục đích là giúp người học xác lập cho mình thế giới quan và phương pháp luận khoa học cả trong nhận thức lẫn hoạt động thực tiễn đòi hỏi người dạy phải sử dụng linh hoạt phương pháp và thao tác tư duy; cần lấy các ví dụ cụ thể gần gũi để khái quát dần dần giúp họ nhận thức được đầy đủ bản chất của các phạm trù, khái niệm, quy luật.

Thứ hai, giảng viên phải gắn các kiến thức đang nghiên cứu với thực tiễn sinh động của thời đại và xã hội.

Bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê nin. Đó cũng là yêu cầu cần thiết đối với việc tiếp cận nội dung tri thức triết học, trong từng bài giảng, giảng viên đi sâu làm rõ lịch sử của từng vấn đề và tính khoa học của các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật. Vì vậy đòi hỏi người giảng viên không chỉ dừng lại ở việc giúp người học hình thành nhận thức khái niệm, phạm trù, quy luật, mà điều quan trọng là phải hướng dẫn học viên sử dụng những kiến thức ấy để phân tích, lý giải những vấn đề đang được đặt ra trong cuộc sống hiện đại, trong nền kinh tế thị trường, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước đồng thời hướng dẫn họ phân tích, khẳng định tính đúng đắn của các chủ trương nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước. Làm được như vậy sẽ giúp họ tăng thêm bản lĩnh chính trị, tích cực hơn trong hoạt động thực tiễn và sẽ có sự mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn trong việc đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc chống phá cách mạng của các thế lực thù địch

Thứ ba, giảng viên phải sử dụng và kết hợp nhuần nhuyễn phương pháp thuyết trình với các phương pháp khác

Triết học là môn học mang tính trừu tượng hóa, khái quát hóa rất cao, do đó ngoài việc sử dụng phương pháp thuyết trình thì giảng viên cần phải kết hợp sử dụng các phương pháp khác như phương pháp nêu vấn đề, hỏi đáp,... để dẫn dắt học viên phân tích các sự vật hiện tượng, phát hiện ra các mối liên hệ bản chất, các thuộc tính, quy luật từ đó hình thành nhận thức đúng đắn và buổi học sẽ hào hứng hơn.

Thứ tư, người giảng viên phải nắm vững kiến thức chuyên ngành và liên ngành.

Trước hết giảng viên phải là người am hiểu lịch sử triết học; phải biết đưa những quan điểm về cùng một vấn đề được nêu trong lịch sử trước đó và cả những quan điểm mới sau này. Những quan điểm đó, sẽ được xem xét, đánh giá một cách khách quan, cả những hạn chế, tiến bộ, nhưng cuối cùng, giảng viên phải chứng minh được tính đúng đắn, khoa học, hoàn bị của quan điểm Duy vật biện chứng để làm cho học viên hiểu tính tích cực, tiến bộ và khoa học của học thuyết mình đang học. Nhờ vậy, học viên mới có tâm huyết đến việc nghiên cứu nó, và việc truyền đạt của giảng viên tới học viên mới thuyết phục

Mặt khác, triết học Mác – Lênin là môn khoa học có sự thống nhất hữu cơ không thể tách rời giữa các bài với nhau. Kiến thức của bài này liên hệ chặt chẽ với bài kia. Chẳng hạn, khi giảng nội dung của phép biện chứng duy vật không thể không đề cập đến nội dung của chủ nghĩa duy vật mácxít; giảng phần nhà nước và cách mạng xã hội không thể không đề cập đến nội dung của phần giai cấp và đấu tranh giai cấp; không thể giảng tồn tại xã hội, ý thức xã hội khi không hiểu mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức... nên đòi hỏi giảng viên phải am hiểu kiến thức của tất cả các bài trong chương trình.

Hiện nay, khi thế giới đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với tác động hai mặt của nó đòi hỏi người giảng viên không chỉ nắm vững nắm vững toàn bộ chương trình triết học, nắm vững nguyên lý của Chủ nghĩa - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng, mà cần phải có sự hiểu biết sâu rộng về tri thức khoa học liên ngành, nhất là tri thức hiện đại cũng như hiểu sâu sắc thực tiễn cách mạng Việt Nam, của tỉnh nhà nhất là thực tiễn đổi mới và hội nhập

Xem tiếp trang 34

GÓP PHẦN TÌM HIỂU NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA XII VỀ “PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRỞ THÀNH MỘT ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG CỦA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA”



Ths. PHAN CHÍ QUYẾT

Giảng viên Khoa xây dựng Đảng

Trong những năm qua, kinh tế tư nhân ở nước ta đã được Đảng và Nhà nước quan tâm thông qua việc ban hành các chủ trương, chính sách xây dựng khung pháp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho kinh tế tư nhân phát triển. Những nỗ lực này đã thực sự góp phần quan trọng, tạo lập môi trường và nâng cao nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân trong sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, kinh tế tư nhân vẫn chưa đáp ứng được vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế. Trong đó chủ yếu vẫn là kinh tế hộ gia đình, cá thể và doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, trình độ công nghệ thấp và chậm đổi mới, năng lực tài chính, năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh còn thấp, trình độ quản trị, tính liên kết còn yếu; khả năng tham gia chuỗi giá trị trong nước và quốc tế còn hạn chế.

Hội Nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 3/6/2017 về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” (1) với mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỉ trọng trong tổng sản phẩm quốc dân. Ngày 03 tháng 10 năm 2017

Chính Phủ ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW (2)

Nghị quyết về Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một bước tiến mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho khu vực kinh tế tư nhân và toàn bộ nền kinh tế. Đồng thời, cũng thể hiện đường lối, quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước ta về kinh tế tư nhân.

Nghị quyết là sự khơi nguồn cho sự đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng sức sản xuất, sáng tạo và phát huy toàn diện vai trò của kinh tế tư nhân trong mọi công đoạn của chuỗi giá trị sản xuất, để kinh tế tư nhân phát triển nhanh hơn, mạnh mẽ hơn và lành mạnh, đúng đắn ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Điều này giúp có thêm sức mạnh và động lực để hội nhập sâu hơn, khai thác các thành phần kinh tế có nhiều tiềm năng một cách tốt nhất, là điều kiện để áp dụng công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, tiến vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Để Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế và sớm đi vào cuộc sống, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Các cơ quan Nhà nước các cấp theo thẩm quyền cần khẩn trương ban hành đồng bộ khung pháp lý, cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết 10/NQ/

TW và Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đã được Quốc hội thông qua. Trong đó tập trung vào việc thực hiện đồng bộ các giải pháp về cơ chế chính sách phát triển kinh tế tư nhân một cách thực chất, trước hết là chính sách hỗ trợ về lãi suất, ưu đãi về thuế, đất đai, giải phóng mặt bằng, chính sách ổn định, tỷ giá hối đoái ...; tăng cường đổi mới công nghệ; thực hiện công khai minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, thúc đẩy liên kết tích cực giữa các ngành kinh tế, chủ thể kinh tế và không gian kinh tế. Khắc phục triệt để tình trạng các doanh nghiệp lớn chi phối, lấn át các doanh nghiệp nhỏ trong việc tiếp cận các nguồn lực và cơ hội kinh doanh.

Thứ hai, Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và hộ kinh doanh phát triển. Tăng cường sự phối hợp, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong nắm bắt thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp theo dõi, quản lý, tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng. Thông qua việc xây dựng cơ chế một cửa, thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ; hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó tập trung vào cải thiện việc tiếp cận các yếu tố đầu vào cho sản xuất, kinh doanh; giảm thời gian, chi phí làm các thủ tục về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, làm việc với các đoàn thanh tra, giám sát ...

Thứ ba, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản trị. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực và thực hiện đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp. nâng cao chất lượng hướng nghiệp, dạy nghề trong các trường phổ thông; thực hiện bồi dưỡng khởi sự doanh nghiệp ở chương trình đào tạo của các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp.

Thứ tư, giải quyết kịp thời các vướng

mắc, khiếu nại, kiến nghị của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Tăng cường tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, kịp thời giải đáp những vướng mắc của doanh nghiệp ở các cấp, các ngành.

Thực hiện tốt những giải pháp nêu trên có thể hy vọng, khu vực kinh tế tư nhân sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm thiết thực, sự đồng hành hỗ trợ của cả hệ thống chính trị, cùng với năng lực nội sinh, sự đồng lòng chung sức của doanh nhân, doanh nghiệp, hoàn toàn có đầy đủ cơ sở để tin tưởng những năm tới sẽ là cơ hội tốt để phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh doanh, định vị thương hiệu, xứng đáng với vai trò, vị thế và tiềm năng của kinh tế tư nhân theo tinh thần mà Nghị quyết đã đề ra.

Thứ năm, Kiểm sát chặt chẽ các bước, các khâu trung gian trong quá trình đầu tư, tổ chức sản xuất kinh doanh để đảm bảo tính tự các quy định của pháp luật, nhất là trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ quyền lợi người lao động, người tiêu dùng, bảo đảm an toàn vệ sinh, lao động, an toàn thực phẩm, thực hiện chính sách thuế, chính sách đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản ... Đây là những yếu tố đảm bảo cho kinh tế tư nhân phát triển bền vững.

Việt Nam từ một nước nông nghiệp lạc hậu quá độ lên chủ nghĩa xã hội nên phát triển kinh tế tư nhân thành một động lực quan trọng cho nền kinh tế là một tất yếu khách quan. Do đó, tạo ra sự nhất quán trong nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân để thực hiện tốt các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân là yếu tố quan trọng tạo ra động lực nội sinh cho kinh tế tư nhân phát triển./.

(1) Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 3/6/2017, Nghị quyết lần thứ 5, BCH Trung ương khóa XII, về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”

(2) Nghị quyết số 98/NQ-CP, ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính Phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW.

THỰC HIỆN TỐT VAI TRÒ GIÁM SÁT CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ NHÂN DÂN ĐỐI VỚI VIỆC TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CÁN BỘ CHỦ CHỐT VÀ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN



Ths. THÁI THỊ HIỀN

Chuyên viên Phòng Đào tạo

Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã khẳng định: “Nguyên nhân sâu xa, chủ yếu của tình trạng suy thoái ở một bộ phận cán bộ, đảng viên trước hết là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài; sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước dân”. Từ đó, Nghị quyết đã nhấn mạnh một trong bốn nhóm giải pháp cần thực hiện là phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, trong đó chỉ rõ “phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, của nhân dân, báo chí và công luận trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên”.

Giám sát là việc theo dõi, phát hiện, xem xét; đánh giá kiến nghị nhằm tác động đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước về việc thực hiện các chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Giám sát là công cụ không thể thiếu, khẳng định vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, cụ thể hóa chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Việc thực hiện quyền giám sát của nhân dân một cách trực tiếp và thông qua tổ chức của mình là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đối với tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu là một yêu cầu để đảm bảo cho việc tồn tại và phát huy vai trò cầm quyền của Đảng vì “Đảng ta là con nòi, xuất thân từ giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động; ngoài lợi ích đối với giai cấp và dân tộc Đảng ta không có lợi ích nào khác”. Điều 4, Hiến pháp 2013 xác định “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên

phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc... Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình”. Việc thực hiện quyền giám sát của nhân dân thông qua đại biểu dân cử và thông qua các tổ chức của họ như Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên nhằm khẳng định quyền lực nhà nước là của nhân dân.

Nhận thức được tính khách quan, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giám sát, trong những năm qua, việc thể chế hóa các qui định về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm: ngày 12/12/2013, Bộ chính trị ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội, Quyết định số 2018-QĐ/TW về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tại Khoản 1, Điều 9 Hiến pháp năm 2013 cũng quy định “... Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; ngoài ra Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng quy định rõ về vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đối tượng giám sát ghi rõ là các tổ chức và cá nhân.

Tuy nhiên, trên thực tế, những hoạt động giám sát này đang tập trung nhiều vào các tổ chức, các cơ chế, chính sách, vào việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội..., mà chưa thực hiện được nhiều đối với cá nhân, nhất là giám sát về chuẩn mực đạo đức và lối sống, về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Vì vậy, ngày 02/02/2018, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 124-QĐ/TW về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Để quy định này thực sự đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả tối đa cần quan tâm thực hiện các nội dung sau:

Một là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giám sát

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Phải làm cho họ thấy việc thực hiện giám sát của Mặt trận Tổ quốc đối với tổ chức Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên là một yêu cầu khách quan để phát huy vai trò cầm quyền của Đảng, khẳng định quyền lực nhà nước là của nhân dân, nâng cao hiệu quả thực thi quyền lực nhà nước của bộ máy nhà nước các cấp, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là tham nhũng quyền lực. Công tác tuyên truyền, giáo dục phải làm cho các tầng lớp nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức Mặt trận và các

đoàn thể thấy rõ việc thực hiện tốt vai trò giám sát của tổ chức mình đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là trách nhiệm và cũng là yêu cầu để đảm bảo cho tôn chỉ mục đích của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên được thực hiện.

Hai là, xây dựng, củng cố vững chắc hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cơ sở.

Để đảm bảo việc giám sát thường xuyên, có chất lượng và hiệu quả đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên thì hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cơ sở, cho tới từng địa bàn dân cư phải được củng cố vững chắc, để những tiếng nói, những phát hiện của người dân ở cơ sở nhanh chóng được phản ánh lên cấp trên. Muốn củng cố được tổ chức vững mạnh, thì mỗi cán bộ của tổ chức đó phải thực sự có bản lĩnh, có trí tuệ, có trình độ chuyên môn, có năng lực nhìn nhận, phân tích và đánh giá vấn đề. Vì vậy, các cấp ủy Đảng cần quan tâm làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ có tâm, có tầm làm công tác Mặt trận và các đoàn thể; bản thân tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và hiểu biết thực tiễn cho đội ngũ cán bộ của tổ chức mình để hiểu rõ quy định, quy trình, phương pháp, cách thức giám sát; mỗi cán bộ được phân công giám sát phải làm tốt từng việc từ khâu chuẩn bị đến quá trình theo dõi, đánh giá, góp ý, kiến nghị, rút kinh nghiệm cho từng nhiệm vụ, từ đó sẽ nâng cao năng lực của mình một cách thực chất.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội phải xây dựng được những nội dung cụ thể cần giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối

sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên

Để có cơ sở và thuận lợi cho nhân dân thực hiện giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt, căn cứ vào quy định của Ban chấp hành trung ương Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải xây dựng được nội dung giám sát, cụ thể như: giám sát việc xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), trong đó, đặc biệt chú trọng giám sát các biện pháp khắc phục biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; giám sát trách nhiệm tự giác, đi đầu, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trách nhiệm trong phòng chống tham nhũng, lãng phí, trong cải cách hành chính; trách nhiệm trong việc thực hiện quy định của Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm; trong việc thực hiện những quy định của Luật cán bộ, công chức về những điều cán bộ, công chức, viên chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; trách nhiệm nêu gương trong sinh hoạt, trong cuộc sống hàng ngày tại nơi cư trú; trong việc tuyên truyền, vận động những người xung quanh giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, không vi phạm pháp luật; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân... Trên cơ sở những nội dung này, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải phát huy vai trò chủ thể, quyền và trách nhiệm của tổ chức mình để xây dựng cơ chế và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát một cách hiệu quả; phân công, phối hợp trong từng nhiệm vụ cho các tổ chức và cá nhân; lựa chọn hình thức giám sát cụ thể, rõ

ràng, phù hợp với từng đối tượng, từng nội dung và từng thời điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp, hình thức và kém hiệu quả, kết hợp giữa giám sát thường xuyên, trực tiếp với giám sát đột xuất; phối hợp linh hoạt giữa giám sát, kiểm tra của Đảng, thanh tra của Nhà nước với giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Bốn là, cần kết hợp giám sát cả nơi làm việc và nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

Trên thực tế hiện nay, việc giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt ở nơi làm việc là dễ thực hiện hơn vì có những quy định, tiêu chuẩn cụ thể, rõ ràng đối với trách nhiệm thực hiện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đối với tác phong, lễ lối làm việc, sinh hoạt, đối với các phẩm chất đạo đức, lối sống... Tuy nhiên, nó lại có những rào cản nhất định như tâm lý nề nang, ngại va chạm, ngại phản ánh giữa cán bộ, đảng viên với nhau, nhất là những vấn đề trong sinh hoạt và trong đời sống hàng ngày của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt, cho nên hiệu quả của việc giám sát chưa thực sự được phát huy một cách tối đa. Còn việc giám sát của nhân dân tại địa bàn dân cư thông qua quan sát, tìm hiểu, tiếp xúc, đối thoại sẽ được người dân góp ý một cách chân thành, thẳng thắn và chỉ ra được những biểu hiện sai trái, lệch lạc, thiếu gương mẫu, thiếu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt sinh sống trên địa bàn. Vì vậy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần phải xây dựng cơ chế để kết hợp giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống cả nơi làm việc và nơi cư trú đối với người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

Năm là, các tổ chức Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện hoạt động giám sát.

Đề Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên thì các tổ chức Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện giám sát. Phải thấy được việc tạo điều kiện và cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác giám sát là một yêu cầu tự thân để xây dựng nội bộ tổ chức Đảng và Nhà nước vững mạnh. Đồng thời cũng thể hiện được tính chấp hành nghiêm túc đối với các quy định của Đảng, Nhà nước, là một tiêu chí để đánh giá việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng, Nhà nước. Từ đó, theo quy chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc các cấp với các tổ chức Đảng và Nhà nước trong từng cấp, theo định kỳ phải cung cấp cho Mặt trận Tổ quốc đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác giám sát, đồng thời phải nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đánh giá, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên.

Tóm lại, xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, từ đặc điểm của hệ thống chính trị ở nước ta và từ yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền hiện nay, việc phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên là hết sức cần thiết, là kênh quan trọng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức trong giai đoạn hiện nay./.

GÓP PHẦN TÌM HIỂU NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA XII VỀ “HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA”



Ths. DƯƠNG THỊ VÂN LINH

*Giảng viên Khoa Lý luận Mác-Lênin,
tư tưởng Hồ Chí Minh*

Kinh tế thị trường (KTTT) là sản phẩm của văn minh nhân loại, là giai đoạn phát triển cao của nền kinh tế hàng hóa, có thể tồn tại và thích ứng với nhiều hình thái khác nhau. Với Việt Nam, sự lựa chọn kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tất yếu khách quan trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (CNXH) nhằm tạo lập cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH. Đó là nhận thức đúng đắn của Đảng ta. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một mô hình hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Do vậy, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình hoàn thiện, đổi mới và sáng tạo không ngừng trong nhận thức, tư duy lý luận và thực tiễn, mà điểm mấu chốt là phải tạo ra được một thể chế kinh tế vừa đáp ứng yêu cầu khách quan của nền kinh tế thị trường, vừa đảm bảo tính định hướng để thực hiện các mục tiêu của CNXH. Vì vậy, kể từ khi đổi mới, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Văn kiện các Đại hội Đảng X, XI, XII đều luôn coi vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước.

Đại hội X nêu lên những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta và đề ra nhiệm

vụ “hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đại hội XI thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, trong đó coi “hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính” là một trong ba đột phá chiến lược. Đại hội XII khẳng định “tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” là một nhiệm vụ tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020. Điều này cho thấy Đảng đã nhận thấy và tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của việc tạo lập và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để phát triển kinh tế đất nước. Bởi vì một thể chế kinh tế thị trường đồng bộ và hiện đại là tiền đề quan trọng thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô.

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quan điểm của Đại hội XII, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết “Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” (số 11-NQ/TU, ngày 3-6-2017) là một bước tiến mới trong nhận thức lý luận về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đảng ta xác định: Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến

lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Hoàn thiện thể chế kinh tế phải đi đôi với đổi mới, hoàn thiện bộ máy tổ chức, cán bộ của toàn hệ thống chính trị; xác định rõ và thực hiện đúng vị trí, vai trò, chức năng và mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội phù hợp với kinh tế thị trường; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Về quan điểm chỉ đạo: Nghị quyết đưa ra 5 quan điểm chỉ đạo hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, thể hiện một tầm nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn về nội hàm, quy luật, bước đi, lộ trình của quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN.

Để hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN, Trung ương xác định mục tiêu tổng quát là *“Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*. Nghị quyết cũng đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 2020 và mục tiêu đến năm 2030 là: *“Hoàn thiện đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta”*.

Về nhiệm vụ và giải pháp, điểm nhấn quan trọng nhất là tính chỉnh thể và đồng bộ của 7 nhiệm vụ và giải pháp. Đó là những nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị. Nghị quyết đi từ chỗ thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đến những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và cuối cùng là những việc cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong một thời gian ngắn từ nay đến năm 2020.

Một điểm mới, điểm nhấn đáng chú ý là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và các yếu tố thị trường, các loại thị trường đầy đủ, đồng bộ, vận hành thông suốt, gắn kết chặt chẽ với các nền kinh tế trên thế giới; vai trò, chức năng của Nhà nước và thị trường được xác định và thực hiện phù hợp với thông lệ, nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế phổ biến.

Các yếu tố, thành phần cấu thành trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa lần này được xác định rõ ràng, cụ thể. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác cạnh tranh cùng phát triển theo pháp luật.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” cho thấy, Đảng ta nhận thức ngày càng rõ, sát thực tế hơn tính tất yếu khách quan, mục tiêu, bản chất, đặc trưng, cấu trúc, thể chế và cơ chế vận hành của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều đó tiếp tục khẳng định những sáng tạo lý luận mới của Đảng về đường lối phát triển kinh tế ở nước ta, về mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vì vậy, việc nghiên cứu để vận dụng sáng tạo nhằm thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương là hết sức cần thiết đối với mỗi cán bộ, đảng viên./.

KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ KIỂU MẪU, VƯỜN MẪU Ở XÃ TƯỢNG SƠN, HUYỆN THẠCH HÀ



Ths. TRẦN ÁNH DƯƠNG

Phó Hiệu trưởng

Thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới của Trung ương đề ra, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành nhiều quy định, cơ chế, chính sách để cụ thể hoá, khuyến khích nhân dân thực hiện. Từ việc tổng kết thực tiễn ở cơ sở, UBND tỉnh đã có Quyết định số: 33/2014/QĐ-UBND, của UBND tỉnh Hà Tĩnh, ngày 31/7/2014 về ban hành tạm thời Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và coi đây là một tiêu chí đánh giá việc xây dựng NTM. Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu gồm 10 tiêu chí: Nhà ở và công trình phụ trợ; Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Hàng rào; Đường Giao thông; Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn; Hệ thống điện; Văn hóa, Giáo dục, Y tế; Vệ sinh môi trường; Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội; Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức. Đây là cách làm sáng tạo, linh hoạt và phù hợp với thực tế thôn xóm, với nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Qua hơn 3 năm thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới đã có nhiều miền quê trở nên an lành, trù phú, là nơi đáng sống. Xã Tượng Sơn,

huyện Thạch Hà là một trong những điển hình đó.

Xã Tượng Sơn thuộc vùng bãi ngang, là địa bàn phụ cận thành phố Hà Tĩnh, với tổng dân số 4.091 nhân khẩu, có 780,11 ha đất tự nhiên, cuộc sống người dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp.

Bước vào xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu Tượng Sơn gặp không ít khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 43%, thu nhập bình quân đầu người chỉ mới đạt 17,2 triệu đồng/người/năm; đường làng ngõ xóm hết sức chật hẹp, lầy lội về mùa mưa, vườn hộ không có quy hoạch, chủ yếu cây tạp như tro, tre và các loại cây khác... cả xã chưa có một đoạn đường nào được rải nhựa hoặc bê tông, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Với sự nỗ lực, quyết tâm của cấp ủy, chính quyền và toàn thể nhân dân cuối năm 2015 xã Tượng Sơn đã được Ban chỉ đạo NTM tỉnh công nhận về đích nông thôn mới. Chưa thỏa mãn với những kết quả đạt được và xác định nông thôn mới sẽ không có điểm dừng, phải thường xuyên nâng cấp một cách bền vững. Ban chỉ đạo NTM

xã đã xây dựng Khung kế hoạch để phấn đấu xây dựng xã NTM kiểu mẫu, dựa trên bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu của tỉnh với 6 tiêu chí đề ra, các tiêu chí của xã NTM kiểu mẫu là rất cao nhưng đến nay xã đã phấn đấu giữ vững và nâng cấp các tiêu chí theo Quyết định 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 và từng bước hoàn thành các tiêu chí theo Quyết định 38/2016/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đến nay, xã Tượng Sơn đã trở thành điểm sáng trong xây dựng NTM.

Kinh tế đã có bước phát triển mới, diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả được chuyển sang sản xuất rau, củ, quả tập trung hoặc nuôi trồng thủy sản; thu nhập bình quân đầu người năm 2015 là 28,7 triệu đồng và năm 2017 đạt 36,79 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 là 4,95% và năm 2017 là 3,01%. Phong trào xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đạt nhiều kết quả đáng khích lệ: Khảo sát lập phương án, dự toán xây dựng 7 khu dân cư NTM kiểu mẫu; lựa chọn xây dựng 13 vườn mẫu đạt chuẩn và có trên 120 vườn đến nay cơ bản đã đạt chuẩn; Xây dựng mới 82 nhà ở, trong đó hỗ trợ xây dựng 9 nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo; tháo dỡ 32 công trình, di dời 76 công trình che chắn, 120 công trình phụ trợ; cải tạo 598 vườn tạp, chỉnh trang vườn hộ trên toàn xã; Xây mới 8,5 km bờ rào và trồng trên 104 nghìn cây hàng rào xanh, trên 4.000 cây ăn quả các loại.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chỉ trong hai năm nhân dân đã hiến 12.790 m² đất sản xuất, 133 m² đất vườn,

hiến 76 m tường rào để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội; ngoài ra nhân dân còn tích cực đóng góp công sức, tiền của và vật liệu để xây dựng, chỉnh trang các nhà văn hoá - thể thao thôn, xây dựng công làng, trồng cây xanh, cây cảnh, hệ thống cấp thoát nước... Đến nay 7/7 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa; tỷ lệ người dân tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về văn hóa ứng xử đạt 70%; 7/7 thôn có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao hoạt động có hiệu quả. Với những nỗ lực đó xã đã được công nhận “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

5/7 khu dân cư trở thành khu dân cư kiểu mẫu, 2 khu dân cư còn lại đạt trên 80% tiêu chí, 224 vườn hộ cơ bản đạt chuẩn; sản xuất vườn hộ đang chuyển mạnh theo hướng nông nghiệp hữu cơ, tiêu chuẩn VietGAP, có ứng dụng các tiến bộ khoa học về tưới tiêu, sử dụng các loại chế phẩm sinh học xua đuổi côn trùng, đặc biệt là liên kết chuỗi cung ứng giống và bao tiêu sản phẩm, để tạo thu nhập ổn định, giúp người dân yên tâm sản xuất; nhiều hộ gia đình đã xây dựng thành công vườn mẫu vừa đẹp, vừa có nguồn thu nhập cao, năm 2017 giá trị thu nhập từ vườn ước đạt 5,7 tỷ đồng.

Tại cuộc thi khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu Hà Tĩnh năm 2017 có 2 thôn đạt giải, trong đó có thôn Hà Thanh đạt giải A.

Từ những kết quả đạt được của xã Tượng Sơn, bài học kinh nghiệm được rút ra là:

Thứ nhất: Tập trung tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, để mọi người dân hiểu rõ nội dung, lợi ích và trách nhiệm của mình trong xây dựng NTM. Cán bộ phải làm gương, làm trước để cho nhân dân làm theo. Kịp thời nêu gương, động viên cán bộ nhân dân, nhất là gương điển hình trong việc hiến đất, hiến

Xem tiếp trang 37

HÀ TỈNH ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 (KHÓA XII)



Ths. LÊ ĐÌNH HÙNG

*Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu
Khoa học - Thông tin - Tư liệu*

Trong những năm qua, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX “Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”, vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng được nhận thức và đánh giá đầy đủ hơn. Kinh tế tư nhân không ngừng phát triển, đóng góp ngày càng lớn vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tỷ trọng trong GDP của khu vực kinh tế tư nhân, bao gồm cả kinh tế cá thể duy trì ổn định ở mức 39-40%, thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế. Số lượng doanh nghiệp tư nhân tăng nhanh với nhiều loại hình đa dạng, phong trào khởi nghiệp được đẩy mạnh; hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh.

Tại tỉnh Hà Tĩnh, kinh tế tư nhân ngày càng phát triển nhanh về số lượng. Theo số liệu của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh, đến nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 6.000 doanh nghiệp (DN), chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm 98%. Đây

là loại hình phát triển nhanh chóng, tốc độ tăng bình quân hàng năm thời kỳ 2002 - 2015 đạt 21,35%, số doanh nghiệp thành lập giai đoạn 2011 - 2016 tăng 44% so với giai đoạn 2006 - 2010.

Trong tình hình khó khăn chung, nhưng xu hướng khởi nghiệp vẫn có tín hiệu tích cực. Năm 2017, toàn tỉnh thành lập mới trên 1.000 doanh nghiệp, tăng 16,6% so với năm 2016. Phân loại doanh nghiệp thành lập mới năm 2017 theo cơ cấu ngành kinh tế, bao gồm: doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp chiếm 11,4%, xây dựng 23%, nông nghiệp 2,1%, thương mại dịch vụ 63,4%. Chấp thuận chủ trương đầu tư 87 dự án trong nước với tổng số vốn đăng ký 9.010 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2016, trong đó Khu kinh tế Vũng Áng có 06 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 1.652 tỷ đồng, 01 dự án FDI vốn đăng ký 2,1 triệu USD. Đây là những tín hiệu tích cực, tạo đà cho tỉnh tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Cùng với 6.000 DN, trên địa bàn tỉnh hiện có hơn 3.000 tổ hợp tác và trên 5,9 vạn hộ kinh doanh, trong đó số hộ có đăng ký chiếm 88,2% (so với thời điểm tổng rà soát tháng 6/2014, tỷ lệ hộ có đăng ký tăng 67,8%), đây là khu vực có nhiều tiềm năng lợi thế để phát triển thành doanh nghiệp.

Nhiệm vụ xúc tiến, kêu gọi đầu tư, triển khai dự án sau đăng ký đầu tư được tăng cường; một số ngành, địa phương triển khai tích cực; công tác GPMB, tháo gỡ khó khăn vướng mắc tồn đọng để triển khai các dự án tại Khu kinh tế Vũng Áng được tập trung chỉ đạo. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào hoạt động và khởi công một số dự án quy mô lớn; tiếp tục thu hút các tập đoàn mạnh đầu tư vào địa bàn (VinGroup, FLC, T&T, DABACO...); xã hội hoá đầu tư đạt kết quả tích cực, nhất là lĩnh vực giáo dục và nhà ở đô thị; các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP được nhà đầu tư quan tâm tham gia.

Thành quả trên là kết quả của việc xác định đúng cơ cấu kinh tế, chú trọng tạo lực đẩy phát triển công nghiệp, mà trọng tâm là phát triển doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI. Hà Tĩnh xem cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của cải thiện môi trường đầu tư. Sự ra đời của Trung tâm dịch vụ hành chính công, Trung tâm giao dịch một cửa liên thông, Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, các quy định về thực hiện chế độ tiếp doanh nghiệp theo định kỳ hàng tháng cùng với việc đầu tư đồng bộ cho hạ tầng kỹ thuật và tích cực đào tạo nhân lực đã thực sự tạo ra động lực thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 19 của Chính phủ, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh có bước chuyển biến tích cực. Thời gian đăng ký doanh nghiệp giảm xuống còn dưới 2 ngày; Hà Tĩnh là địa phương tiêu biểu cả nước về xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Chấp thuận chủ trương đầu tư giảm gần 1/2 thời gian quy định. Tổng thời gian thực hiện các thủ tục về thuế tối đa không quá 38 ngày, giảm 36 ngày theo quy định; giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu; đạt 108 giờ đối với hàng nhập khẩu, đạt 70

giờ đối với hàng xuất khẩu, được VCCI đánh giá cao trong báo cáo tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp. Ngày 22/3/2018, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017. Theo đó, tỉnh Hà Tĩnh tăng 06 bậc, từ thứ 39 trong năm 2016 lên thứ 33 trong năm 2017.

Đây là kết quả khá tốt phản ánh sự nỗ lực rất lớn của Hà Tĩnh đặt trong bối cảnh năm 2016 và năm 2017 là năm đặc biệt khó khăn của tỉnh với sự bùng phát và khắc phục sự cố môi trường ảnh hưởng lớn đến hình ảnh, môi trường đầu tư của Hà Tĩnh.

Mặc dù còn có nhiều khó khăn song với sự tập trung cải thiện môi trường đầu tư và các chính sách khuyến khích của tỉnh, cộng đồng DN đã có những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Tỷ trọng vốn đầu tư từ DN trong cơ cấu tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội tăng mạnh, từ 49,7% năm 2010 lên 84,8% năm 2016; đóng góp 18,8% GDP năm 2010 lên 36% GDP năm 2016 và khoảng 40% GDP vào năm 2017 và đóng góp hơn 70% tổng thu ngân sách địa phương; tham gia giải quyết việc làm cho trên 8,5 vạn lao động, góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu lao động địa phương, trong đó lao động nữ chiếm 29,5%, lao động làm việc tại công ty nước ngoài 9%. Thu nhập bình quân của người lao động tại DN FDI đạt 10,6 triệu đồng, DN tư nhân 4,1 triệu đồng.

Một số DN đi đầu trong đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, tham gia chuỗi liên kết, áp dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại, đầu tư mô hình sản xuất quy mô lớn gắn với chế biến, mang lại hiệu quả kinh tế cao; góp phần tích cực

tái cơ cấu nông nghiệp, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM. Hưởng ứng phong trào thi đua góp sức xây dựng nông thôn mới, đã có 30 DN đỡ đầu, tài trợ các xã xây dựng nông thôn mới, tổng số tiền tài trợ trên 134 tỷ đồng, góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí các xã đạt đạt chuẩn nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc phát triển kinh tế tư nhân ở Hà Tĩnh còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế:

Một là, hầu hết DN tư nhân của Hà Tĩnh có quy mô nhỏ và siêu nhỏ. Quản trị DN yếu kém; năng lực cạnh tranh thấp, chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa tạo được thương hiệu; thiếu liên doanh, liên kết; kiến thức, nhận thức và tư duy hội nhập hạn chế; văn hóa kinh doanh chưa được chú trọng.

Bên cạnh các doanh nghiệp vươn lên chiếm lĩnh thị trường, làm ăn có hiệu quả, kinh doanh có lãi thì cũng có không ít doanh nghiệp còn tỏ ra yếu thế, không vượt qua nổi sự cạnh tranh khốc liệt hiện nay, kinh doanh thua lỗ, thậm chí phải đóng cửa. Trong số 6000 doanh nghiệp của tỉnh hiện nay có khoảng 1000 doanh nghiệp khả năng sản xuất kinh doanh kém, nằm ở tình trạng không hoạt động hoặc tạm ngừng hoạt động chờ giải thể.

Hai là, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chưa có bước đột phá. Vẫn còn tồn tại khoảng cách giữa chỉ đạo của tỉnh và thực thi ở các ngành, địa phương các cấp. Người đứng đầu một số ngành, địa phương, đơn vị chưa tập trung cao, xem nhẹ nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, xem đây là nhiệm vụ của lãnh đạo tỉnh và của các cơ quan tham mưu kinh tế tổng hợp; dẫn đến chưa chủ động, quyết liệt trong việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ba là, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về DN tuy có chuyển biến tích cực nhưng nhiều mặt còn hạn chế. Công tác tuyên truyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển DN chưa sâu rộng và toàn diện. Cải cách hành chính tuy đã được tập trung chỉ đạo, đặc biệt là cắt giảm thủ tục và thời gian xử lý thủ tục hành chính liên quan đến DN và đầu tư, một số lĩnh vực triển khai thực hiện chưa thực sự quyết liệt, chưa tạo được chuyển biến rõ nét. Tổ chức bộ máy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý phát triển DN theo lĩnh vực của một số ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

Bốn là, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tuy đã được tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Tình trạng doanh nghiệp than phiền về việc các thủ tục hành chính chậm trễ, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp vẫn còn.

Năm là, công tác xây dựng Đảng, đoàn thể khu vực DN tư nhân gặp nhiều khó khăn, hoạt động hình thức; việc chấp hành các chính sách pháp luật về lao động còn hạn chế, tỷ lệ DN tư nhân tham gia các loại hình bảo hiểm cho người lao động còn thấp.

Trước những khó khăn, bất cập trên, trong thời gian tới để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, mạnh và bền vững, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế, Hà Tĩnh cần tập trung vào những giải pháp sau:

Một là, Tăng cường quán triệt tạo sự thống nhất nhận thức trong tư tưởng và hành động đối với chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân.

Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) có Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó xác định kinh tế tư nhân phải trở

thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngày 12 tháng 6 năm 2017, Quốc hội đã thông qua Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Gần đây, Chính phủ liên tiếp ban hành Nghị quyết 19, Nghị quyết 35; Chỉ thị 26 đồng hành cùng sự phát triển doanh nghiệp và lấy năm 2017 là năm giảm chi phí cho doanh nghiệp. Có thể nói, Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm đến việc phát triển doanh nghiệp, nhất là phát triển kinh tế tư nhân. Vì vậy, để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng phát triển kinh tế cần xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, phải tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm.

Các cấp ủy, chính quyền ở Hà Tĩnh phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là động lực phát triển kinh tế, lấy tinh thần phục vụ doanh nghiệp làm phương châm hoạt động.

Hai là, không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, thu hút vốn.

Trong những năm qua, Hà Tĩnh đã có những cải thiện môi trường đầu tư thu hút vốn hết sức rõ rệt. Song cũng phải nhận thức được việc cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh là cuộc đua đường trường, nhất là trong bối cảnh các địa phương đều đang rất nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Do đó, ngoài việc duy trì môi trường đầu tư lành mạnh, minh bạch hóa thủ tục hành chính và tăng cường trách nhiệm của các

cơ quan chức năng trong việc giải quyết yêu cầu của doanh nghiệp, Hà Tĩnh cần phải duy trì thường xuyên đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh. Đồng thời, cần thực hiện tốt việc công khai minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, thúc đẩy liên kết tích cực giữa các ngành kinh tế, chủ thể kinh tế và không gian kinh tế.

Mặt khác, cần phải tạo sự bình đẳng giữa các DN, cần phải khắc phục triệt để tình trạng doanh nghiệp lớn chi phối, lấn át doanh nghiệp nhỏ trong việc tiếp cận các nguồn lực và cơ hội. Để làm được điều đó, chính quyền phải ban hành cơ chế, chính sách thông thoáng, rõ ràng, minh bạch và cạnh tranh bình đẳng. Trước mắt, để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tỉnh cần tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối giữa các vùng trong tỉnh, với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng đô thị, nông thôn.

Ba là, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ công chức vừa hồng vừa chuyên.

Việc hình thành cơ chế chính sách và tổ chức thực thi cơ chế chính sách đều bắt nguồn từ hành động của đội ngũ cán bộ công chức. Vì vậy, trong thời gian tới chính quyền các cấp phải luôn phát huy tinh thần cầu thị, tiếp thu ý kiến đóng góp, giải quyết kịp thời, thỏa đáng các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính phải đi đôi với kiểm tra, giám sát phát hiện, xử lý cán bộ có tình hình những thiếu, gây phiền hà cho doanh nghiệp trong thực thi công vụ. Nói cách khác, cán bộ, công chức cần thay đổi tư duy, thói quen và thái độ làm việc, phải xem doanh nghiệp là đối tượng phục vụ chứ không thể xem là đối tượng quản lý./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TIẾP DÂN CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH - GÓP PHẦN HIỆN THỰC HÓA QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN



Ths. NGUYỄN TRỌNG VINH

Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật

Tiếp công dân là giai đoạn đầu của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo là một khâu then chốt góp phần giải quyết có hiệu quả việc khiếu nại, tố cáo của công dân, qua đó bảo vệ lợi ích của nhà nước, tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Nhận thức được vai trò tầm quan trọng đó trong thời gian qua công tác tiếp dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã được các cấp chính quyền quan tâm và đạt được nhiều kết quả, bộ phận tiếp nhận các cấp đã có giấy hẹn ngày tiếp công dân cụ thể, nhiều nơi công việc được chuẩn bị trước một cách chu đáo. Những vấn đề mà người dân kiến nghị, đề xuất, khiếu nại đã được các cấp chính quyền giao các cơ quan chức năng, các cơ quan có thẩm quyền nghiêm túc tiếp thu và xem xét cụ thể thấu đáo từ đó đưa ra ý kiến giải thích và chỉ đạo xử lý đúng đắn đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp thực tế.

Tuy vậy công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của các cấp chính quyền Hà Tĩnh vẫn còn một số hạn chế.

Thứ nhất, Nhận thức của một số cấp ủy Đảng và người đứng đầu chính quyền một số nơi về vai trò tầm quan trọng của công tác tiếp công dân còn hạn chế vì vậy vẫn còn hiện tượng đùn đẩy, né tránh, tiếp dân qua loa hình thức. Thực tế cho thấy nhiều đồng chí Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã không trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân định kỳ mà lại ủy quyền hoàn toàn cho phó

chủ tịch, đây là việc làm chưa đúng theo yêu cầu quy định của pháp luật hiện hành

Thứ hai, theo quy định của luật tiếp công dân thì địa điểm tiếp dân là địa điểm để đón tiếp công dân trực tiếp đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; là nơi nhận đơn, yêu cầu của người dân để phân loại, chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều xã chưa có phòng tiếp công dân độc lập. Hiện tại chỉ tập trung vào “một cửa”, nhưng chức năng của “một cửa” ở cơ sở chủ yếu là giải quyết thủ tục hành chính nhằm giải quyết nhanh chóng công việc của dân làm giảm phiền hà cho dân khi thực hiện các thủ tục hành chính chứ không phải để tiếp nhận, giải quyết ý kiến, khiếu nại, tố cáo của công dân. Vì vậy, dẫn đến tình trạng ở một số xã gặp đồng chí cán bộ nào của Ủy ban nhân dân xã cũng có thể tiếp công dân được nhưng không phải ai cũng trả lời, giải quyết được, tạo ra tình trạng lộn xộn, tùy tiện trong tiếp công dân.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tiếp dân còn hạn chế về trình độ, năng lực. Không ít người tiếp công dân chưa nắm bắt được các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề người dân có ý kiến, bên cạnh đó tâm lý ngại khó, ngại va chạm, kỹ năng nghiệp vụ tiếp dân chưa được trang bị đầy đủ vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả công tác tiếp dân. Việc bố trí cán bộ tiếp công dân thường xuyên ở cấp xã cũng gặp nhiều khó khăn do cán bộ tiếp công dân

ở cấp xã là cán bộ kiêm nhiệm nên thời gian dành cho việc nghiên cứu các quy định của pháp luật và các tài liệu phục vụ cho công tác tiếp công dân còn hạn chế dẫn đến công tác tiếp công dân không đạt được hiệu quả cao.

Thứ tư Việc phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo còn nhiều hạn chế thiếu chặt chẽ, kịp thời do đó hiệu quả chưa cao nhiều ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của nhân dân chưa được xử lý kịp thời.

Từ thực trạng trên đề nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân của chính quyền cơ sở trên địa bàn Hà Tĩnh trong thời gian tới cần tập trung những giải pháp cơ bản sau:

Một là, cần làm tốt công tác tuyên truyền, học tập và nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về vai trò, ý nghĩa của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân, nêu cao vai trò trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại tố cáo của các cấp ủy, chính quyền, mỗi cán bộ công chức trong hệ thống chính trị phải thấy được thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân chính là tạo điều kiện để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, cũng là dịp để tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của nhân dân nhằm xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh, để Đảng ta thực sự xứng đáng là “Đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc” và chính quyền thực sự xứng đáng là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Hai là, đối với chính quyền cơ sở nơi được coi là khởi nguồn của các tranh chấp khiếu kiện cần làm tốt công tác đón tiếp công dân nhằm tạo không khí thân thiện cởi mở luôn lắng nghe nắm bắt tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tích cực, chủ

động đối thoại với nhân dân để giải quyết dứt điểm những mâu thuẫn mới phát sinh tại cơ sở.

Ba là, cần tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước đối với công tác tiếp công dân, thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm, phẩm chất đảm nhiệm công tác tiếp công dân. Những vụ việc phức tạp các đồng chí lãnh đạo phải kiểm tra xem xét, tiếp và chỉ đạo giải quyết với tinh thần phục vụ nhân dân đảm bảo sự bình đẳng dân chủ trong mối quan hệ giữa nhà nước với công dân và xã hội. Đối với những vụ việc phức tạp Ủy ban nhân dân tỉnh cần có sự chỉ đạo các ngành, các địa phương liên quan phải tích cực phối hợp để giải quyết dứt điểm không để vụ việc kéo dài.

Thứ tư, Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính và chính sách xã hội; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ công dân; đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng nhằm tạo ra môi trường pháp lý lành mạnh, hài hòa, tạo động lực mới trong phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo đặc biệt là khiếu nại vòng vo, đông người trái pháp luật. Coi trọng công tác giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của công dân, kịp thời phát hiện xử lý đúng quy định của pháp luật những hành vi lợi dụng dân chủ gây rối làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Chính quyền các cấp cần tích cực chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nắm chắc tình hình dân cư để kịp thời hòa giải các vụ việc khi vừa mới phát sinh trong từng khu dân cư./.

TÌNH HÌNH VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MA TÚY Ở HÀ TĨNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



Ths. NGUYỄN THẮNG MỸ

Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị

Ma túy là một thuật ngữ chỉ những chất gây nghiện và những chất hướng thần (theo quy định của Chính phủ từng nước), bao gồm: thuốc phiện và Heroin (thuốc phiện được sử dụng từ xưa còn Heroin thì trong vài thập kỷ gần đây). Amphetamin và các dẫn chất (ecstasy, thuốc “lắc”), Rượu, nếu sử dụng lặp lại nhiều lần sẽ dẫn đến trạng thái lệ thuộc vào chất đã sử dụng do tác dụng của chất đó vào hệ thần kinh trung ương ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần và đạo đức con người, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, gây rối loạn trật tự xã hội, suy đồi về mặt văn hóa và làm mất tư cách của một công dân, đe dọa trực tiếp tới bản thân chính người nghiện, ảnh hưởng tới gia đình, tới cuộc sống bình yên của nhân dân và sự phát triển của xã hội. Tệ nạn ma túy là tiền đề, là nguyên nhân chính dẫn đến lây nhiễm HIV/AIDS, hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm, gây nên những hậu quả nghiêm trọng trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, phá vỡ sự ổn định, đe dọa trực tiếp đến tính mạng, an toàn, sức khỏe, tài sản, hạnh phúc của con người. Chính vì vậy, đấu tranh phòng, chống tệ nạn Ma túy là yêu cầu cấp thiết, đảm bảo sự bình an cho cá nhân, gia đình, cộng đồng, tạo sự ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Hà Tĩnh đã xác

định phải kiên quyết đấu tranh ngăn chặn tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn Ma túy nói riêng. Cùng với việc triển khai Luật phòng, chống Ma túy 9/12/2000 của Quốc hội khóa 8, có hiệu lực từ ngày 01/6/2001; Nghị định 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản có liên quan, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND cũng đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội: Chỉ thị 07-CT/TU ngày 18/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong tình hình mới; Quyết định số 1570/QĐ-UBND, ngày 20/6/2010 về việc tổ chức điều tra, khảo sát đối tượng nghiện ma túy, mại dâm trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3459/QĐ-UBND, ngày 6/11/2013 về việc thành lập ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, TNXH và thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc - tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 09/3/2016 về Giải quyết tình hình về ma túy trên tuyến biên giới Việt - Lào; Đề án “Xây dựng xã, phường thị trấn không tệ nạn ma túy”.

Công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật về phòng, chống tội phạm và tệ nạn Ma túy luôn được chú trọng với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, nội dung ngắn gọn, dễ hiểu nhằm vận động nhân dân tích cực phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn Ma túy. Trong hai năm 2016-2017, các cấp chính quyền đã phối hợp với MTTQ và các đoàn thể: in, phát 2000 cuốn sổ tay giới thiệu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; tổ chức 869 buổi nói chuyện chuyên đề; tổ chức “*Tháng hành động phòng, chống ma túy*”; “*Ngày toàn dân phòng, chống ma túy*”; tổ chức hơn 50 đợt tuyên truyền phòng, chống ma túy cho 15.760 lượt người.... Công tác tuyên truyền trong những năm qua đã tập trung hướng về cơ sở, các khu vực trọng điểm có nhiều tệ nạn ma túy góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về tác hại của tệ nạn ma túy, cách tự phòng tránh cho bản thân và cộng đồng xã hội. Tổ chức cho các xã, phường, thị trấn ký cam kết xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy và tổ chức cuộc vận động “*Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy*”.....

Đến nay có 1101/20156 khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa và 272.378 gia đình văn hóa; 9200 tổ tự quản, 10.120 tổ liên gia, 2173 tổ hòa giải; 127/262 xã, phường, thị trấn không có người nghiện ma túy; có 37.500 hộ gia đình ký cam kết phòng, chống ma túy. Công tác đấu tranh với tội phạm về ma túy cũng được chú trọng, trong năm 2015, phát hiện và bắt giữ 176 vụ, 392 đối tượng mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 95g heroin, 5.903,7g ma túy tổng hợp dạng đá, 3792 viên ma túy tổng hợp.

Tuy nhiên, tội phạm và các tệ nạn liên quan đến ma túy vẫn diễn biến phức

tạp, tính chất ngày càng nguy hiểm; thủ đoạn hoạt động tinh vi, tạo thành đường dây khép kín; Tình hình mua bán lẻ các chất ma túy còn phức tạp, gây khó khăn trong việc xử lý. Tình hình sử dụng ma túy tổng hợp, ma túy đá, thuốc lắc trong lứa tuổi thanh niên có chiều hướng tăng. Qua thống kê, soát xét đến ngày 15/11/2015 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có 797 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, tăng 15 đối tượng so với cùng kỳ năm 2014. Đến hết tháng 12/2016, trên địa bàn toàn tỉnh có 891 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, trong đó nhiều đối tượng từ học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn và một số di dân từ nơi khác đến, đa số không có việc làm ổn định.

Về tình hình lây nhiễm HIV/AIDS, Theo báo cáo của Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Hà Tĩnh, kể từ trường hợp nhiễm HIV đầu tiên được phát hiện tại Hà Tĩnh vào tháng 5 năm 1997, tính đến 31/8/2016 đã có 1584 người nhiễm HIV/AIDS, trong đó số bệnh nhân chuyển AIDS là 604 người và 330 trường hợp tử vong do AIDS, số người nhiễm HIV mới được phát hiện trong 8 tháng đầu năm 2016 là 41 trường hợp; 13/13 huyện, thành phố, thị xã và 88/262 xã, phường, thị trấn đã phát hiện có người nhiễm HIV. Hiện tại tình trạng sử dụng chất ma túy và việc lây nhiễm HIV/AIDS ở Hà Tĩnh có nhiều diễn biến và tiềm ẩn phức tạp. Để công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn ma túy có hiệu quả trong thời gian tới cần thực hiện các giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất là, Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy. Công tác giáo dục, tuyên truyền cần có hình thức phù hợp với từng đối tượng, từng vùng miền. Cùng với truyền thông đại chúng, cần chú trọng

công tác giáo dục trực tiếp, đưa nội dung phòng, chống ma túy vào các buổi học ngoại khóa của nhà trường, vào các buổi sinh hoạt đảng, đoàn thể và các câu lạc bộ nhằm giúp người dân hiểu biết ngày càng đầy đủ hơn về tác hại và tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy cũng như trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi địa phương và mỗi gia đình và người dân để xây dựng xã hội lành mạnh không có ma túy.

Thứ hai là, Cần phải củng cố hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan chức năng trong việc giáo dục, phòng ngừa tội phạm tệ nạn ma túy. Các đoàn thể, tổ chức xã hội ở các xã, phường cần gắn kết hơn nữa với các gia đình, với tổ tự quản của khu dân cư để “Xây dựng và nhận rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội”. Cần chú trọng tổ chức hình thức “liên gia” nhiều gia đình cùng giúp nhau ngăn chặn tệ nạn ma túy.

Thứ ba là, Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng với MTTQ và các đoàn thể phát động nhân dân đấu tranh ngăn chặn tội phạm, tệ nạn ma túy; tạo điều kiện để các đối tượng sử dụng ma túy sau cai nghiện có sự hòa nhập cộng đồng; đồng thời, tạo công ăn việc làm đảm bảo cuộc sống; có cơ chế giám sát, kiểm soát để giúp họ tránh xa các đối tượng xấu rủ rê quay lại con đường nghiện ngập.

Thứ tư là, phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy là trách nhiệm chung của cả cộng đồng, xã hội, trước hết là trong mỗi gia đình, dòng họ, khu dân cư và từng cơ quan, đơn vị, từng đoàn thể. Các cấp ủy Đảng cần có sự lãnh đạo sát sao; các cấp chính quyền phải có chương trình kế hoạch hành động cụ thể, hàng năm bố trí đầy đủ kinh phí phục vụ công tác đấu tranh, phòng chống tệ nạn và tội phạm ma túy, tổ chức sơ kết, tổng kết kịp thời các phong trào, các mô hình để rút kinh nghiệm và nhân rộng các điển hình tiên tiến./

MỘT SỐ GIẢI PHÁP...

Xem tiếp trang 15

quốc tế, để giúp học viên giải quyết tốt các tình huống đặt ra trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.

Thứ năm, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện giáo trình.

Giáo trình hiện nay, triết học gồm hai bài: “*Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng*” 26 tiết giảng và 6 tiết thảo luận và bài “*Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử*” với 26 tiết giảng và 6 tiết thảo luận. Nội dung chương trình mặc dù đã được kết cấu, bổ sung, chỉnh lý khá phù hợp hơn so với chương trình 2009, thời gian thảo luận tăng lên. Từng bài giảng đã được các tác giả đi sâu phân tích nội dung, rút ra ý nghĩa phương pháp luận và gắn lý luận với thực tiễn mới của thời đại, thực tiễn của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn một số bất cập: Với đặc thù của môn học và đối tượng học như đã phân tích ở trên thì thời lượng dành cho bộ môn triết học quá ngắn để có thể làm rõ các nội dung và đảm bảo các yêu cầu. Hơn nữa nội dung mỗi bài khối lượng kiến thức quá nhiều làm cho học viên cảm thấy nhàm chán, mệt mỏi,... Do vậy, đề nghị HVCTQG Hồ Chí Minh trong phân phối chương trình nên dành một thời lượng và phân chia các bài hợp lý hơn cho môn học triết học để học viên có thể nắm chắc lịch sử cũng như nội dung của mỗi khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật và hiểu sâu hơn tư tưởng của các nhà kinh điển mácxít về các vấn đề và sự phát triển của các vấn đề đó trong giai đoạn hiện nay, từ đó mà nâng cao năng lực tư duy lý luận cho mình./

CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE CHO ĐOÀN VIÊN

❄ Ths. PHAN BÁ LINH

Phó Chủ tịch Công đoàn, P. Trường Khoa

Lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Xác định sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của cả tập thể nhà Trường, trong nhiều năm vừa qua, Công đoàn Trường chính trị Trần Phú dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCCVCNLD) nhà Trường, trong đó xác định việc chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên là yếu tố quan trọng, quyết định hàng đầu. Theo đó, trong các chương trình, kế hoạch hoạt động từ đầu năm, Công đoàn đã chủ động tham mưu, tham gia xây dựng các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của CBCCVCNLD; tham gia góp ý xây dựng, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường phù hợp với tình hình thực tế; Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CBCCVCNLD...

Trong quá trình triển khai thực hiện, Công đoàn đã chú trọng xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, CBCCVCNLD khỏe về thể chất, mạnh về tinh thần. Nhiều phong trào văn hóa

văn nghệ, thể dục thể thao đã được tổ chức; các chuyến đi nghiên cứu thực tế kết hợp với tham quan, du lịch ở trong và ngoài nước được Công đoàn phối hợp thực hiện tốt, nhất là trong thời gian nghỉ hè; quan tâm nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm tại các bữa ăn ở căng - tin của nhà Trường; có nhiều giải pháp nhằm hạn chế những tác hại của ô nhiễm môi trường, của lối sống và các thói quen tác hại đến sức khỏe, nhất là việc hút thuốc lá trong phòng và nơi làm việc. Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh công sở.

Hàng năm, Ban Chấp hành Công đoàn quan tâm tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống ma túy mại dâm, tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, tổ chức ký cam kết không vi phạm trật tự an toàn giao thông... Tham mưu triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống cháy nổ, nhất là việc trang bị các thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu của công tác phòng cháy chữa cháy.

Công tác đổi, trả thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện kịp thời nhằm đảm bảo quyền lợi cho CBCNVNLD trong khám, chữa bệnh.

Việc thăm hỏi, chia sẻ, động viên cá nhân và người thân trong gia đình CBCNVNLD khi ốm đau, hiếu hỉ được

thực hiện kịp thời. Các chế độ, chính sách nói chung và chế độ chính sách liên quan cán bộ lao động nữ được xây dựng công khai, dân chủ, thực hiện đúng luật pháp nhà nước. Các quyền lợi, nghĩa vụ cán bộ nữ được thực hiện bình đẳng với nam giới. Các chế độ, chính sách như: Nghỉ thai sản, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi ... đã được Ban Chấp hành Công đoàn tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ. Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” được thực hiện tốt. Cuộc sống của chị em ngày càng có sự tiến bộ cả về vật chất và tinh thần. Gia đình hạnh phúc, con cái mạnh khỏe ngoan ngoãn, học giỏi; không xảy ra tình trạng bạo lực gia đình...

Những nội dung hoạt động trên đây của Công đoàn đã góp phần tích cực trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho đội ngũ CBCCVCNLD nhà trường, tạo động lực vật chất và tinh thần quan trọng để họ yên tâm công tác và nỗ lực cao nhất trong việc thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy vậy, trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe đối với CBCCVCNLD nhà trường vẫn còn thiếu chiều sâu, nhất là trong công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ; phong trào thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe chưa thường xuyên, còn tự phát; việc xử lý người hút thuốc lá nơi làm việc chưa nghiêm, còn tình trạng thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng văn hóa văn minh công sở...

Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, hướng tới

xây dựng một môi trường sư phạm lành mạnh, CBCCVCNLD được đảm bảo về đời sống vật chất và tinh thần, có sức khỏe, sức đề kháng tốt, trong thời gian tới, nhà Trường và tổ chức Công đoàn cần tập trung một số giải pháp sau:

- Nâng cao nhận thức đối với toàn thể CBCNV về tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, bảo vệ sức khỏe của bản thân và cộng đồng. Tổ chức học tập, nghiên cứu kỹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu BCHTW khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Xây dựng chương trình hành động, cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các chế độ, chính sách, nhất là Quy chế chi tiêu nội bộ vừa đảm bảo đúng quy định của pháp luật vừa phù hợp với đặc thù của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu, quyền lợi chính đáng, không ngừng nâng cao thu nhập và nâng cao đời sống vật chất của CBCCVCNLD.

- Thực hiện phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, hàng năm phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh, mời các bác sỹ ở tuyến Trung ương khám sức khỏe định kỳ nhằm chẩn đoán, phát hiện bệnh sớm để ngăn ngừa và điều trị. Đây là yêu cầu thiết yếu và cấp bách trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người lao động hiện nay.

- Công đoàn phối hợp tổ chức các buổi tuyên truyền, sinh hoạt trao đổi về các nội dung thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe. Mời các chuyên gia, chuyên

môn nói chuyện, tư vấn, phổ biến kiến thức về chế độ dinh dưỡng. Thực hiện tốt công tác cấp và đổi thẻ bảo hiểm y tế kịp thời, đồng thời tổ chức tư vấn hỗ trợ về các quyền lợi mà người có thẻ bảo hiểm được hưởng.

- Đẩy mạnh phong trào và duy trì thành nền nếp các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhằm rèn luyện sức khỏe và nâng cao đời sống tinh thần của đội ngũ CBCNV, các hoạt động phải trở thành nhu cầu thiết thân của mỗi người. Tiếp tục tham mưu với tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng khu thể thao theo quy hoạch xây dựng nhà trường, tạo sân chơi cho cán bộ, giảng viên và học viên.

- Cải tạo, xây dựng mới nhà ăn, mua sắm các thiết bị phục vụ và đảm bảo vệ sinh, nâng cao chất lượng, chế độ dinh dưỡng các bữa ăn để khuyến khích học viên ở nội trú ăn uống tại nhà ăn của nhà trường.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đẩy mạnh phong trào xây dựng công sở văn minh gắn liền với việc giữ gìn cảnh quan môi trường sạch, đẹp. Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Có cơ chế kiểm soát và xử lý nghiêm những người hút thuốc lá nơi công sở.

Bảo vệ, nâng cao sức khỏe là cả một quá trình dài lâu, và trước hết vẫn là ở ý thức tự bảo vệ của bản thân mỗi người. Sự quan tâm, đồng hành của tổ chức Công đoàn, của cơ quan đơn vị là yếu tố khách quan, vô cùng cần thiết, giúp mỗi CBCNVCNLĐ biến thành nội lực, tạo ra sức đề kháng tổng hợp, phòng ngừa và chiến thắng bệnh tật, nâng cao sức khỏe góp phần quan trọng, giúp mỗi người hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao./.

KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC...

Xem tiếp trang 25

cây, góp công, góp tài sản chinh trang bộ mặt nông thôn tại các thôn xóm.

Thứ hai: Đối với cán bộ phải có tâm huyết, quyết liệt, phải thực sự gần dân; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Thứ ba: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu phải đảm bảo nguyên tắc dân quyết định và dân làm; nhà nước và các tổ chức hỗ trợ, giúp đỡ, định hướng.

Thứ tư: Mục tiêu, kế hoạch đề ra phải xuất phát từ mong muốn của người dân, sát với thực tế, phù hợp với tình hình của địa phương, quy hoạch NTM phải có tính định hướng lâu dài, đảm bảo thống nhất trong không gian làng xã, không gây lãng phí trong quá trình thực hiện quy hoạch.

Thứ năm: Phải có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, từ cán bộ, công chức xã đến thôn; định kỳ hàng tháng phải tổ chức hội ý đánh giá kết quả, kịp thời bổ cứu và đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng tuần, từng tháng, từng quý, ưu tiên việc nào làm trước, phân định rõ việc nào của xã, của thôn và của dân để nhân dân tự giác thực hiện.

Thứ sáu: Sự đồng thuận và quyết tâm xây dựng NTM của người dân yếu tố quyết định cho thắng lợi. Do vậy, phải công khai, dân chủ, minh bạch với Nhân dân về phương án, kế hoạch xây dựng, nhân lực hỗ trợ, nguồn vốn và các khoản vật tư, kinh phí để nhân dân lựa chọn việc làm trước, việc làm sau, mức độ đóng góp, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện./.

HÀ TĨNH QUÁN TRIỆT QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI



Ths. NGUYỄN THỊ LAM

Giảng viên Khoa Dân vận

Dân vận là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng, là một đặc trưng chủ yếu trong hoạt động lãnh đạo của Đảng. Công tác Dân vận là hoạt động nhằm củng cố, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Sinh thời Hồ Chủ Tịch đã nhấn mạnh: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁽¹⁾. Công tác Dân vận là lấy dân để làm lợi cho dân trên cơ sở dân tự nguyện, tự giác, còn nếu bắt buộc thì sẽ không bền. Người khẳng định: “Việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh và như vậy mới thật là một phong trào quần chúng”⁽²⁾.

Quán triệt tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta rất coi trọng công tác dân vận. Qua các kỳ Đại hội, Đảng cộng sản Việt Nam đều nhấn mạnh tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Những chủ trương vận động, tập hợp quần chúng đã được quyết nghị từ cương lĩnh đầu tiên của Đảng, xuyên suốt quá trình chuẩn bị giành chính quyền (1930 - 1945), quá trình bảo vệ chính quyền (1945 - 1954) và đấu tranh thống nhất đất nước (1954 – 1975). Bước

vào công cuộc đổi mới, BCH Trung ương Đảng đã ban hành hai nghị quyết chuyên đề về công tác dân vận và nhiều quyết định, chỉ thị của Bộ chính trị, Chính phủ về công tác dân vận. Đồng thời các chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh đều nhấn mạnh vai trò, vị trí của công tác dân vận trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nhằm lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị làm công tác dân vận.

Kế thừa và phát triển nhận thức đó, Đại hội XII tiếp tục khẳng định một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng trong điều kiện hiện nay là: “tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân”. Nghị quyết đưa ra mục tiêu rất rõ của công tác dân vận là: “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới nhằm củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Nội dung cốt lõi của Nghị quyết Đại hội XII về công tác dân vận là quán triệt quan điểm “Dân là gốc”, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân, kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân vận của hệ thống chính trị. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận.

Với tinh thần đó, thời gian qua, BCH Đảng bộ tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết về công tác dân vận. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhấn mạnh: “Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Đổi mới, tăng cường công tác dân vận chính quyền, dân vận trong lực lượng vũ trang. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”⁽³⁾.

Để công tác vận động quần chúng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao, nhiều tổ chức cơ sở đảng trong toàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để định hướng nội dung, phương thức hoạt động; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn đội ngũ cán

bộ cho từng tổ chức, phát huy vai trò trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên. Kiện toàn Ban dân vận các cấp; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trước khi xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân được kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện của chính quyền; chỉ đạo thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” nhất là: vận động nhân dân thực hiện các đề án phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách đối với người có công, xây dựng hạ tầng kỹ thuật nông thôn, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh... Với tinh thần “vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc chính phủ và đoàn thể đã giao cho”, lấy sức dân mà giải quyết những khó khăn trong đời sống nhân dân. Năm 2017 toàn tỉnh đã thành lập mới 947 mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, vận động nhân dân đóng góp quy ra tiền 734 tỷ đồng; xây dựng, nâng cấp 126 nhà văn hóa, làm 752,44 km đường giao thông, có thêm 33 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 115 xã (chiếm 50% tổng số xã toàn tỉnh), không còn xã dưới 10 tiêu chí. Xây dựng mới 2.087 vườn mẫu đạt chuẩn, 178 thôn đạt Khu dân cư Nông thôn mới kiểu mẫu.

Một trong những nhiệm vụ được các cấp chính quyền ở Hà Tĩnh quan tâm đó là: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai hoá các thủ tục hành chính, các chương trình, dự án; nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Hàng tháng, lãnh đạo

chính quyền các cấp trực tiếp tiếp công dân để nghe nhân dân phản ánh, kiến nghị và giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo của công dân. Đối với những vụ việc phức tạp, phát sinh ở cơ sở mà nhân dân đang phản ánh, chính quyền các cấp đã trực tiếp tổ chức các cuộc đối thoại với nhân dân để kịp thời tháo gỡ; nhiều địa phương đã ban hành quy chế và tổ chức các cuộc đối thoại định kỳ giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Thông qua đó, nhiều vấn đề nhân dân đang bức xúc, phản ánh được tháo gỡ kịp thời từ cơ sở. Số vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính đã giải quyết: 352/396 (đạt tỷ lệ 88,88%); cơ quan hành chính các cấp đã xử lý, trả lời 1.945/2.108 đơn khiếu nại phản ánh, đạt tỷ lệ 92,3%⁽⁴⁾.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác dân vận còn bộc lộ những hạn chế, khó khăn:

Việc thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác dân vận còn chậm. Một số địa phương chưa đánh giá, dự báo chính xác và nắm bắt kịp thời những diễn biến về tâm lý, tư tưởng; tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để có những biện pháp, cách thức tiến hành dân vận một cách hiệu quả. Nhận thức của một bộ phận nhân dân về thực hành dân chủ còn hạn chế, dẫn đến một số người làm sai chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc lợi dụng dân chủ để gây khó khăn cho việc chỉ đạo, điều hành của chính quyền. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận chưa được quan tâm đúng mức, thiếu sâu sát. Công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân và cơ chế phối hợp hoạt động của hệ thống chính trị chậm được đổi mới, chưa đi vào chiều

sâu. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu ở một bộ phận cán bộ, đảng viên đang là vấn đề gây nhức nhối trong dư luận xã hội, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với tổ chức đảng. Phương thức lãnh đạo công tác dân vận của một số cấp ủy địa phương, cơ sở chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của thực tiễn, chưa phù hợp với từng đối tượng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận chưa thực sự đáp ứng yêu cầu.

Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới, cấp ủy Đảng các cấp từ tỉnh đến cơ sở cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết, quy chế, quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác dân vận. Xác định rõ công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, đoàn viên, hội viên, trong đó: Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tham mưu và nòng cốt. Làm tốt công tác dân vận chính là để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, mỗi cán bộ, công chức, viên chức là một cán bộ dân vận, phải nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, sớm phát hiện những thiếu sót, bất cập trong chủ trương, chính sách để đề xuất khắc phục, điều chỉnh hoặc kiến nghị bổ sung, hoàn thiện kịp thời.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng

đầu cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc tuyên truyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận trong tình hình mới. Tập trung thực hiện tốt quy chế dân vận của hệ thống chính trị. Lựa chọn nội dung, xây dựng kế hoạch để chỉ đạo hệ thống dân vận, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện có hiệu quả các chương trình trọng tâm, trọng điểm và 3 nhiệm vụ đột phá mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra.

Thứ ba, tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là các hộ nghèo, vùng khó khăn, bị ảnh hưởng của thiên tai. Tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tốt vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác vận động quần chúng nhân dân đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Động viên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị quyết 02 – NQ/TU ngày 12/5/2017 về “Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong thời gian tới”. Trong đó chú trọng triển khai quy chế một cách cụ thể, đồng bộ; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc, nâng cao trình độ văn hoá, giao tiếp, ứng xử cho cán bộ, công chức, viên chức đối với nhân dân. Tiếp tục cụ thể hoá phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”, nhằm thu hút, tập hợp ý kiến của nhân dân, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư, phát triển. Chính quyền các

cấp hàng tháng cần thực hiện tốt việc đối thoại trực tiếp với nhân dân, cán bộ gương mẫu thực hành dân vận thì dân tin, dân yêu và noi theo, là cơ sở để xây dựng phát triển quê hương đất nước hiện đại, văn minh, bền vững.

Thứ năm, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng hoạt động hướng về các thôn, tổ dân phố để kịp thời phát hiện sớm những bất cập trong việc thực hiện chính sách, pháp luật ở cơ sở; nắm chắc, tâm tư nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phối hợp đề xuất giải quyết. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” gắn với thực hiện chỉ thị 05 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

Thực hiện có hiệu quả quan điểm “Dân là gốc” không chỉ góp phần quan trọng tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi những mục tiêu mà Đại hội Đảng các cấp đề ra, mà còn là giải pháp xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh./

(1) Bác Hồ viết bài báo “Dân vận” đăng trên báo Sự thật ngày 15-10-1949

(2) Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội 2000, t5, tr61

(3) Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII tr75

(4) Báo cáo công tác Dân vận của Ban Dân vận tỉnh Hà Tĩnh năm 2017

XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ MÔ HÌNH TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG GÓP PHẦN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) Ở TỈNH HÀ TĨNH



NGUYỄN ANH TÂN

Giảng viên Khoa Nhà nước & Pháp luật

Thực hiện Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, ngày 15/12/2016 Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thông qua đề án thành lập “Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh”, theo đó ngày 23/02/2017 UBND tỉnh Hà Tĩnh có quyết định số 531/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, quyết định 1833/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh. Trung tâm là đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh, quản lý về tổ chức, nhân sự, hành chính của Văn phòng UBND tỉnh, có con dấu, tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ. Trong năm 2017, thực hiện chủ trương của UBND tỉnh một số huyện, thị xã đã thành lập các trung tâm hành chính công cấp huyện như: Thạch Hà, Thị xã Hồng Lĩnh, Đức Thọ, Nghi Xuân... góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng “Chính phủ liêm chính, hành động, kiến tạo, phục vụ nhân dân”.

Kết quả trên Cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đã cho thấy rõ hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Hành chính công, chỉ tính từ 01/01/2018 - 05/3/2018 tổng số hồ sơ tiếp nhận để giải quyết trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của toàn

tỉnh là 75.596 hồ sơ; đã xử lý là 68.533 hồ sơ (giải quyết trước và đúng hạn 96,14%). Trong đó: Cấp tỉnh tiếp nhận là 6.570 hồ sơ, đã xử lý là 5.690 hồ sơ (giải quyết trước, đúng hạn 99,79%); Cấp huyện tiếp nhận là 69.026 hồ sơ, đã xử lý là 62.843 hồ sơ (giải quyết trước, đúng hạn 95,81%).

Kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC qua Trung tâm Hành chính công tỉnh từ 01/01/2018 đến 05/3/2018 (*bao gồm các hồ sơ TTHC của các đơn vị sử dụng phần mềm chuyên ngành và VP UBND tỉnh*) là 9.620 hồ sơ. Trong đó đã giải quyết 8.521 hồ sơ (trước, đúng hạn: 8.509 hồ sơ, chiếm 99,86%; quá hạn: 12 hồ sơ, chiếm 0,14%). Tổng số hồ sơ đăng ký trả qua dịch vụ bưu chính là 1.761 hồ sơ (trong đó: 1.548 HS nội tỉnh; 213 HS liên tỉnh).

Hầu hết công dân, doanh nghiệp đến giao dịch đều rất phấn khởi, hài lòng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian đi lại giữa các bộ phận khi hoàn thiện các thành phần hồ sơ. Hoạt động của trung tâm đã thực hiện thủ tục hành chính hiện đại như: sử dụng phiếu hẹn hồ sơ, chọn số thứ tự tự động, dịch vụ chuyển phát bưu điện, mạng Internet, điện thoại, tin nhắn... tạo thuận lợi cho khách hàng ở vùng sâu, vùng xa, các cá nhân và doanh nghiệp trong nước và quốc tế chủ động thời gian, tận dụng tối đa các cơ hội đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên còn một số khó khăn cơ bản làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của mô hình hành chính công ở Hà Tĩnh như: đến nay còn 10/18 đơn vị chưa bố trí người hoặc ký kết với Bưu điện tỉnh để luân chuyển hồ sơ, kết quả từ Trung tâm đến cơ quan và ngược lại nên đội ngũ công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả đang phải tự thực hiện, hoặc dùng xe cơ quan nên vẫn còn tình trạng trong giờ hành chính đơn vị này không có người trực tại Trung tâm để tiếp nhận và trả kết quả do phải đi chuyển hồ sơ. Việc tổ chức cán bộ, công chức tham gia hoạt động tại Trung tâm còn gặp những bị động, chế độ chính sách chưa khuyến khích sự nhiệt tình, cống hiến của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Kinh phí phục vụ cho việc xây dựng trang Website, nâng cấp phần mềm dịch vụ công và các trang thiết bị cần thiết khác còn khó khăn. Hiện còn một số huyện chưa thành lập được trung tâm hành chính công để đồng bộ hóa giải quyết các thủ tục hành chính. Một số lãnh đạo sở, ngành, đơn vị chưa quan tâm đến kiểm tra, soát xét, xử lý dứt điểm số liệu hồ sơ đang bị treo trên phần mềm mà chưa kết thúc được làm chậm trả hồ sơ thủ tục hành chính. Số lượng cán bộ, công chức các phòng cấp huyện ít nên khi tham gia tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công cấp huyện sẽ khó khăn cho việc bố trí công việc tại phòng chuyên môn. Công tác thông tin, tuyên truyền và nhận thức của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về thực hiện các thủ tục hành chính còn hạn chế nên chưa phát huy tối đa các hình thức như khai hồ sơ trực tuyến, thực hiện qua đường bưu chính... nên còn gây lãng phí không cần thiết.

Để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC, trong thời gian tới Hà Tĩnh tiếp tục thực hiện việc chấm điểm, khảo sát, đánh giá sâu hơn về sự hài lòng của cá nhân, tổ

chức đối với sự phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại các Trung tâm, bộ phận “một cửa” cấp huyện, cấp xã các quy định có liên quan trực tiếp đến quy trình, nghiệp vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bổ sung chế độ hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ làm việc tại Trung tâm. Phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát các thủ tục hành chính thực hiện tại trung tâm để chuẩn hóa, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các thủ tục không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành nhằm thực hiện nhiều dịch vụ công mức độ 3 và thực hiện các dịch vụ công mức độ 4. Xây dựng và hoàn thiện các trung tâm cấp huyện, tiến tới xây dựng các trung tâm cấp xã, nâng cấp trang Website và điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để trung tâm hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Kịp thời đề xuất với UBND tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị cấp huyện chỉ đạo giải quyết những vướng mắc trong tiếp nhận và trả kết quả tại trung tâm. Chủ động bố trí nhân sự để chuyển hồ sơ, tài liệu, hướng tới ký kết với bưu điện hoặc công ty chuyển phát có uy tín để chuyển giao hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính.

Trong một thời gian ngắn đi vào hoạt động các Trung tâm hành chính công còn nhiều nội dung công việc phải tiếp tục bổ sung và hoàn thiện nhằm đạt mục tiêu và kỳ vọng của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và doanh nghiệp. Song đây là mô hình mới cần sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, mà trực tiếp là sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức tại các Trung tâm Hành chính công./.

VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU Ở XÃ TƯỢNG SƠN



Ths. TRẦN THỊ THÚY HUỜNG

Giảng viên Khoa Dân vận

Xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà là một xã nằm ven thành phố Hà Tĩnh, đời sống của người dân ở đây chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp lúa nước. Những năm gần đây, nhờ sự quan tâm của các cấp, các ngành, Đảng bộ và chính quyền xã Tượng Sơn đã có những quyết sách đúng đắn đưa kinh tế từng bước phát triển, đời sống của người dân được nâng lên, cảnh quan môi trường được cải thiện, Tượng Sơn trở thành một trong những địa phương đầu tiên của huyện Thạch Hà về đích Nông thôn mới (NTM) năm 2015 và được lựa chọn làm xã điểm xây dựng NTM kiểu mẫu.

Một trong những bài học kinh nghiệm được rút ra từ sự thành công của Tượng Sơn là phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức thành viên trong xây dựng NTM.

Trước hết, MTTQ và các tổ chức thành viên đã phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chuyên môn cấp xã và lãnh đạo các thôn tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách và *nhiệm vụ xây dựng NTM*.

Những nội dung được tập trung tuyên truyền vận động là việc thực hiện chính sách, pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, nhất là chính sách, pháp luật về thực hiện quyền làm chủ của người dân, khuyến khích phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa và con người, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe người dân; các chính sách pháp luật về đất đai, xây dựng cơ bản, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội,... Công tác tuyên truyền của MTTQ và các

đoàn thể không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách mà thông qua các buổi sinh hoạt đã lồng ghép, hướng dẫn cho đoàn viên, hội viên phân tích làm rõ những thuận lợi, khó khăn của từng thôn, những việc phải thực hiện trước, việc phải thực hiện sau và làm rõ trách nhiệm của cấp xã, cấp thôn và của mỗi gia đình. Gắn tuyên truyền với việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước để giải quyết các mục tiêu cụ thể trong từng thời điểm, của mỗi thôn, mỗi đoàn thể để tiến đến đạt mục tiêu chung của toàn xã. Các phong trào thi đua được xây dựng kế hoạch sáng tạo được đoàn viên, hội viên và mỗi gia đình tiếp nhận và thực hiện quyết liệt, từ trong mỗi gia đình ra ngoài xã hội, như: Công đoàn cơ sở xã đã phối hợp với các thôn hưởng ứng phong trào “ngày nông thôn mới”, thứ 4 và thứ 7 hàng tuần ra quân giúp đỡ những hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xây dựng NTM; Hội nông dân với phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”, trước hết mỗi người dân được tham gia tập huấn về: “Thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu trên cây lúa, kỹ thuật trồng các loại rau củ quả”... sau đó cùng nhau thi đua xóa vườn tạp, cùng nhau chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thi đua ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất giá trị sản phẩm; Đoàn Thanh niên với phong trào “Thanh niên chung tay xây dựng nông thôn mới”, xung kích vì cuộc sống cộng đồng, hỗ trợ lắp đặt và làm mới được 9,4 km đường điện thấp sáng ở các khu dân cư, giúp phá bỏ 6 vườn tạp, xây dựng 4 vườn mẫu, thường xuyên ra quân làm vệ sinh môi trường; Hội phụ nữ với

phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, giúp đỡ chỉnh trang 280 vườn hộ, xây dựng 65 mô hình phụ nữ tự tin tự trọng, thành lập mới 2 câu lạc bộ “năm không, ba sạch”,...

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, việc xây dựng NTM ở Tượng Sơn đã trở thành phong trào hành động của toàn dân, của mỗi gia đình và của con em đang sinh sống, công tác xa quê. Mỗi đoàn thể, mỗi thôn đều có những cách làm cụ thể để thực hiện thắng lợi kế hoạch mà ban chỉ đạo và ủy ban nhân dân xã đã đề ra. Hiệu quả tuyên truyền vận động được thể hiện rõ trong việc thay đổi nếp nghĩ, cách làm của mỗi người dân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cháu, trong cách làm ăn cũng như những công việc của địa phương như: giải phóng mặt bằng, đóng góp nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, chuyển đổi cơ cấu sản xuất. Chính vì vậy, cùng với nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương và của Tỉnh, đến nay xã Tượng Sơn đã tích cực huy động nguồn lực của địa phương với số tiền trên 38 tỷ đồng (kể cả hiến đất) để xây dựng nông thôn mới, vận động nhân dân hiến đất, hiến tường rào, cây cối và các công trình để ưu tiên cho mở đường giao thông, xây dựng kênh mương tưới tiêu, các công trình phúc lợi với tổng trị giá hơn 498 triệu đồng. Nhiều công trình được xây mới và tu bổ với số tiền hàng tỷ đồng như: xây dựng trường mầm non, nâng cấp trường tiểu học với tổng kinh phí đầu tư 2,2 tỷ đồng, hoàn thiện khuôn viên trạm y tế xã, mua sắm trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh hơn 1,2 tỷ đồng.

Để góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân, Ủy ban MTTQ xã phối hợp với các tổ chức thành viên vận động nhân dân mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xây dựng các mô hình phát triển sản xuất kinh doanh, tích cực cải tạo vườn tạp, xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ, đa dạng hóa các ngành nghề, giảm nghèo bền vững, làm

giàu ngay trên mảnh đất quê hương. Mặt khác UBMTTQ và các đoàn thể đã tạo mọi điều kiện để giúp người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi, mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, nhờ đó đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã từ 4,95% (năm 2015) xuống còn 3,01% (năm 2017), thu nhập bình quân trên đầu người tăng lên đáng kể, từ 28,7 triệu (năm 2015) tăng lên 36,79 triệu (năm 2017).

Cùng với phát triển kinh tế, MTTQ xã còn vận động nhân dân tham gia thực hiện các tiêu chí về văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường. Đến nay, 7/7 thôn trong toàn xã đạt danh hiệu thôn văn hóa; vệ sinh môi trường được đảm bảo; an ninh trật tự xã hội của xã luôn được giữ vững, 7/7 thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Cuộc vận động “Quỹ vì người nghèo”; “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” được triển khai sâu rộng tại các thôn với tổng số tiền hơn 432 triệu đồng.

Thứ hai, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Thực tế cho thấy, vai trò giám sát của MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân trong xây dựng NTM rất quan trọng, cán bộ Mặt trận và đoàn thể cơ sở là những người gần dân, hiểu dân nhất. Thông qua hoạt động giám sát của MTTQ và các đoàn thể nhiều công trình, phần việc sai sót đã được kiến nghị và giải quyết kịp thời. Nhiều cán bộ công chức đã được góp ý để khắc phục những mặt yếu kém trong công tác quản lý, trong thực hành công vụ cũng như tác phong lề lối làm việc, nhờ vậy việc thực hiện các chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng, được nhân dân đồng tình và hoan nghênh.

Thứ ba, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Để có được thành công trong xây dựng NTM phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; nâng

cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền xã.

Để tham gia xây dựng Đảng và chính quyền, cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, nói đi đôi với làm. MTTQ và các đoàn thể nhân dân chính là cầu nối để cấp ủy, chính quyền, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng và kịp thời giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân. Với tư cách là cơ sở chính trị của chính quyền MTTQ xã và các tổ chức thành viên đã thường xuyên và tích cực vận động nhân dân đóng góp ý kiến để xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền đặc biệt đã tổ chức tốt hoạt động giám sát cán bộ, công chức nhằm phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Quyết định số 2018-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Quy định số 124-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Những nội dung được MTTQ và các đoàn thể tập trung đóng góp và giám sát là tính thực tiễn, khả thi của các nghị quyết của cấp ủy, nghị quyết của HĐND và kế hoạch thực hiện của UBND xã; là việc giải quyết những vấn đề mà nhân dân có nhiều ý kiến, những vướng mắc phát sinh trong nội bộ nhân dân. Nhờ vậy MTTQ và các đoàn thể ở xã đã thực sự trở thành trung tâm đoàn kết tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng NTM trên quê hương mình.

Để xây dựng NTM của Tượng Sơn thực sự là kiêu mẫu, bền vững trong bối cảnh mới với nhiều thuận lợi nhưng không ít khó khăn, thách thức, nhất là mặt trái của cơ chế

thị trường, áp lực từ cuộc cách mạng 4.0 và hội nhập quốc tế đang từng ngày, từng giờ tác động vào mọi mặt của đời sống xã hội, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân xã Tượng Sơn phải có quyết tâm cao và mạnh dạn đổi mới sáng tạo, phát huy cao độ tiềm năng, lợi thế của mình, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài tạo thành sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Để làm được điều đó cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động. Chú trọng và đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, hội viên và bà con nhân dân theo hướng linh hoạt, sinh động, hấp dẫn, phù hợp với nhận thức, tâm lý của từng đối tượng bằng nhiều hình thức tuyên truyền.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi mặt công tác của đời sống xã hội, gắn với giữ vững kỷ cương, giữ nghiêm kỷ luật, xử lý kịp thời những phần tử lợi dụng dân chủ gây rối.

- Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của MTTQ và các tổ chức thành viên bằng các chương trình hành động, sát, đúng có lộ trình, bước đi, cách làm cụ thể với phương châm hướng mạnh về chi hội, chi đoàn và các khu dân cư, lấy đoàn viên, hội viên và nhân dân làm nòng cốt.

- Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tăng cường tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn khi mới phát sinh ngay từ các thôn.

- Đổi mới nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, coi trọng công tác cán bộ, đặc biệt quan tâm chăm lo đội ngũ cán bộ chi hội, chi đoàn, khu dân cư nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo từng thời kỳ./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ HUYỆN VŨ QUANG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI



Ths. HỒ THANH

Giảng viên Khoa Nhà nước & Pháp luật

Vũ Quang là huyện miền núi biên giới phía Tây của tỉnh, được thành lập theo Nghị định 27/NĐ-CP, ngày 04/8/2000 của Chính phủ trên cơ sở sáp nhập ba huyện Đức Thọ, Hương Khê và Hương Sơn, gồm 12 xã, 79 thôn, tổ dân phố. Số cán bộ, công chức cấp xã được giao biên chế 259 người, hiện có 228 người, trong đó 115 cán bộ, 113 công chức, 50 nữ (19,3%), tham gia 122 đại biểu HĐND xã (53,5%), độ tuổi dưới 30 tuổi 19 (8,3%), từ 31 - 40 tuổi 85 người (37,3 %), từ 41- 51 tuổi 63 người (27,6%), trên 51-61 tuổi người (26,8%).

Là một huyện mới thành lập nhiều vấn đề bức thiết phải thực hiện như phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, hạ tầng kỹ thuật... song vượt lên tất cả là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vững mạnh. Từ đó trong những năm qua Huyện ủy, UBND huyện đã thực hiện việc tuyển dụng, bổ

nhiệm, luân chuyển, miễn nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức... bảo đảm đúng các quy định về tiêu chuẩn, quy trình, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu lực hiệu quả. Đến nay, số lượng cán bộ, công chức cấp xã huyện Vũ Quang tính bình quân 19 người/xã, là thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh (19,8 người/xã) và cả nước (21,09 người/xã). Để tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã từ 2015 đến nay Huyện ủy đã chú trọng công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng, cử hàng trăm cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn: đại học, cao đẳng, trung cấp; đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính, bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và bồi dưỡng theo các chức danh cấp xã... Nhờ những nỗ lực đó đến nay đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã huyện Vũ Quang có bước trưởng thành đáng kể về mặt trình độ, cụ thể:

TT	Nội dung	Trình độ		
		THPT	THCS	Tiểu học
	GD phổ thông	226 (99,1%)	2 (0,9%)	0
	Chuyên môn	CĐ, ĐH, sau ĐH	Trung cấp	Sơ cấp, Chưa ĐT,BD
		160 (70,6%)	62 (27,2%)	6 (2,2%)
	LL Chính trị	CN, CC	TC	Sơ cấp, Chưa ĐT,BD
		13 (6%)	157 (69%)	58 (25%)
	Quản lý nhà nước	CVC, tương đương	CV, tương đương	Chưa ĐT,BD
		2 (0,9%)	136 (59,6%)	90 (39,5%)

	Tin học	ĐH, CĐ, TC	Chứng chỉ A,B,C	Chưa ĐT,BD
		4 (1,8%)	216 (94,7%)	8 (3,5%)
	Ngoại ngữ	ĐH, CĐ, TC	Chứng chỉ A,B,C	Chưa ĐT,BD
		0	199 (87,3%)	29 (12,7%)
	Quốc phòng	Đã ĐT, BD	Chưa ĐT, BD	
		43 (19%)	185 (81%)	
	An ninh	57 (25%)	171 (75%)	

Cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, quản lý nhà nước, tin học, quốc phòng, an ninh... huyện ủy đã chỉ đạo cấp ủy cơ sở tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện để kết nạp cán bộ, công chức xã, cán bộ hoạt động không chuyên trách có đủ điều kiện vào Đảng, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ lâu dài cho cấp xã, nhờ vậy đến nay có 224/228 (98%) cán bộ, công chức xã là đảng viên, trong đó có 131/228 đồng chí tham gia cấp ủy (57,5%).

Mặc dù có những tiến bộ nhưng những năm qua đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã còn có một số bất cập so với yêu cầu:

- Hiện tại đang còn 25% cán bộ, công chức cấp xã chưa có trình độ trung cấp lý luận chính trị, gần 40% chưa bồi dưỡng trình độ quản lý nhà nước từ chuyên viên trở lên. Tinh thần thái độ học tập của cán bộ, công chức chưa cao, chưa chịu khó học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt.

- Trình độ chuyên môn đã đạt chuẩn nhưng khả năng tác nghiệp, thực thi công vụ còn hạn chế. Một số cán bộ chủ chốt có nhiều kinh nghiệm, am hiểu tình hình thực tế, phong tục tập quán địa phương nhưng đào tạo chấp vá, chủ yếu học tại chức, từ xa. Ngược lại số cán bộ trẻ được đào tạo chính quy, sử dụng thông thạo các phương tiện trong quản lý nhưng thiếu kinh nghiệm và một số chưa được bố trí đúng chuyên môn đào tạo do đó kết quả tham gia quản lý nhà nước và vận động nhân dân thực hiện đường lối chính sách còn hạn chế.

- Nhận thức của một số cán bộ đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn hạn chế, chưa thấy hết tầm quan trọng, chưa xem đó là “việc gốc của Đảng”. Do đó chưa mạnh dạn cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ kinh phí đi học. Chưa tạo được phong trào thi đua học tập, nhất là tự học, tự nghiên cứu và làm gương trong việc nâng cao trình độ.

- Việc bố trí và luân chuyển cán bộ ở các xã gặp nhiều khó khăn nhất là tính cục bộ địa phương còn nặng, một số xã chỉ muốn tiếp nhận, đề nghị tuyển dụng, bố trí cán bộ người địa phương mình làm việc, ngại tiếp nhận cán bộ từ đơn vị khác luân chuyển đến. Một số cán bộ, công chức năng lực trình độ chuyên môn, năng lực hạn chế nhưng do có đóng góp lâu dài, chỉ còn 5 - 7 năm nữa mới đủ thời gian nghỉ chế độ bảo hiểm nên cấp ủy, chính quyền vẫn tiếp tục sử dụng vì “chính sách cán bộ” gây khó khăn cho việc bố trí những người đủ năng lực, gây sự đình trệ trong lãnh đạo, quản lý.

Từ thực trạng về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã của huyện Vũ Quang, để đạt được mục tiêu: “100% xã, thị trấn có hệ thống chính trị vững mạnh; Đảng bộ huyện hàng năm đạt trong sạch vững mạnh; đến cuối nhiệm kỳ huyện đạt chuẩn nông thôn mới”⁽¹⁾, cần có một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân về vai trò của đội ngũ cán bộ để quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh thật sự là “công bộc” của nhân dân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân.

Thứ hai, quán triệt và thực hiện tốt các nghị quyết và các quyết định, quy định của Đảng, nhà nước về công tác cán bộ nhất là tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ Sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa XII về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu, Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ Bảy Ban chấp hành Trung ương Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, các chỉ thị, kết luận và chương trình hành động của tỉnh ủy, huyện ủy và chính quyền các cấp về công tác cán bộ trong đó cần tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ để làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sắp xếp vị trí việc làm; các cấp ủy chấn chỉnh tính hình thức trong đánh giá cán bộ, công chức. Phải quan tâm đúng mức công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, trước mắt là cán bộ chủ chốt. Nâng cao ý thức chính trị, chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, từ đó có sự phối hợp với các cấp, các ngành, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng với tinh thần như Bác Hồ đã chỉ ra: “Huấn luyện cán bộ là việc gốc của Đảng”, hàng năm phải xây dựng kế hoạch bố trí cán bộ đi học gắn với việc hỗ trợ kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Thứ ba, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức cấp xã trước hết phải thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh. Nâng cao chất lượng bầu cử, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh

giá cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp cơ sở. Tăng cường bồi dưỡng văn hóa giao tiếp, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức. Đề xuất với các cơ quan chức năng cần tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách, xác định hợp lý số lượng, chức vụ, chức danh đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách theo tinh thần cải cách chế độ công chức, công vụ.

Thứ tư, cấp ủy chính quyền cấp huyện phải tăng cường công tác kiểm tra giám sát và thanh tra công vụ đối với chính quyền cấp xã về việc chấp hành quy định, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cán bộ, công chức và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Hàng năm các cấp ngân sách từ tỉnh đến cấp xã phải bố trí ngân sách chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, không nên để cán bộ, công chức cấp xã tự túc kinh phí đi học nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị như hiện nay. Đẩy mạnh phong trào tự học và tự nâng cao trình độ, trong đó cán bộ chủ chốt phải trở thành tấm gương cho các thành viên khác trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã noi theo.

- Thứ năm, với tư cách là bộ phận trong hệ thống chính trị ở cơ sở, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân ở địa phương cần tổ chức thực hiện tốt quy định của Trung ương về giám sát đối với tổ chức Đảng, chính quyền và cán bộ công chức, tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia tích cực vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức cấp xã, nâng cao hiệu quả giám sát; phản biện xã hội đối với chính sách, kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã của địa phương.

(1) Đại hội đại biểu huyện Vũ Quang, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015-2020.

ĐẢM BẢO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HÀ TĨNH



Ths. TRẦN THỊ BÍCH THỦY

*Giảng viên Khoa Lý Luận Mác-Lênin,
Tư Tưởng Hồ Chí Minh*

Xây dựng nông thôn mới là một phong trào cách mạng rộng lớn, xuất phát từ yêu cầu của công cuộc đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 hướng tới là nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân; kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông thôn mới với đô thị.

Như vậy, thực hiện thành công xây dựng nông thôn mới sẽ góp phần phát triển kinh tế xã hội đất nước. Để đạt được mục tiêu đó, trong thời gian qua, tỉnh Hà Tĩnh đã tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các tiêu chí đồng thời căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương để chọn những tiêu chí phấn đấu trước, từ đó tạo động lực để thực hiện các tiêu chí tiếp theo. Qua gần hai năm thực hiện kế hoạch 2016-2020, Hà Tĩnh đã thực hiện được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Thành công đầu tiên trong thực hiện xây dựng nông thôn mới ở Hà Tĩnh là đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Theo đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, từ hỗ trợ trực tiếp, hỗ trợ lãi suất đến việc quyết liệt chỉ đạo các sở ngành, địa phương vào cuộc, đưa chính sách đến tận người dân. Từ đó, mô hình sản xuất tăng nhanh về số lượng, đảm bảo về chất lượng và phát triển đồng đều, đa dạng các loại hình

ở nhiều vùng miền, góp phần đánh thức tiềm năng đất đai, lao động, trí tuệ và khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng ở khắp các miền quê. Đến nay, toàn tỉnh có 14.445 mô hình sản xuất doanh thu từ 100 triệu đồng đến trên một tỉ đồng.

Cùng với phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống của người dân vùng nông thôn Hà Tĩnh cũng ngày càng được nâng lên khi các khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu ra đời. Đến tháng 6/2017 toàn tỉnh có hơn 1.620 thôn triển khai, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó, 129 thôn đạt chuẩn. Có hơn 7.500 hộ triển khai xây dựng vườn mẫu, trong đó, 1.753 vườn đạt chuẩn.

Hà Tĩnh là tỉnh đầu tiên trong cả nước làm vườn mẫu gắn tiêu chí đánh giá công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình thực hiện, tỉnh đã xác định từng bước đi vững chắc, trước hết là xây dựng vườn mẫu ở những thôn trọng điểm của từng địa phương, tiến tới xây dựng vườn mẫu của cả xã, cả huyện. Trong xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu các xã rất quan tâm tới bộ tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm. Việc phát triển vườn mẫu vừa nâng cao thu nhập cho nông dân, vừa tạo môi trường, cảnh quan đẹp cho nông thôn và còn có thể thúc đẩy du lịch sinh thái vườn phát triển.

Xây dựng NTM bền vững còn được thể hiện ở sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh đối với các địa phương cấp huyện, cấp xã và các ngành để tập trung nguồn lực tổ chức

thực hiện đồng bộ các quy hoạch bao gồm quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch xây dựng nông thôn mới... . Việc thực hiện quy hoạch được kiểm soát chặt chẽ theo quy định và kịp thời được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu phát triển trên cơ sở các quy định của pháp luật, là cơ sở để phát triển kinh tế xã hội, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày một nâng cao; giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Một trong những nội dung đem lại sự phát triển bền vững trong xây dựng nông thôn mới ở Hà Tĩnh là cơ cấu lại nông nghiệp; lấy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho dân cư nông thôn là nhiệm vụ xuyên suốt, theo đó nguồn kinh phí hỗ trợ, khuyến khích sản xuất kinh doanh tăng nhanh từ 5 tỷ đồng (trước 2010) lên trên 120 tỷ đồng giai đoạn 2016-2020.

Nhờ nỗ lực nói trên, Hà Tĩnh từ một tỉnh có điểm xuất phát thấp, điều kiện còn nhiều khó khăn (đầu năm 2011, bình quân chỉ đạt 3,5 tiêu chí/xã, không có xã đạt trên 10 tiêu chí và có trên 183 xã đạt dưới 5 tiêu chí) đến cuối 2017, đã thêm 33 xã được công nhận đạt chuẩn, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 115 xã; bằng 50% tổng số xã toàn tỉnh, không còn xã dưới 10 tiêu chí. Thu nhập bình quân đầu người nông thôn đạt 25 triệu đồng năm. Hà Tĩnh là tỉnh đầu tiên trong cả nước có 2 xã miền núi, biên giới đạt chuẩn nông thôn mới (xã Sơn Kim 1 và xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn), là một trong những tỉnh đầu tiên có 100% xã hoàn thành quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Với những thành tích xuất sắc đó, Hà Tĩnh vinh dự là một trong 13 tỉnh của cả nước được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất tại Lễ biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong phong trào

thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010-2015.

Từ những kết quả đạt được, bài học rút ra là:

Thứ nhất, xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Để đưa cả hệ thống chính trị vào cuộc thì đồng chí bí thư cấp ủy các cấp làm trưởng ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

Thứ hai, kịp thời ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách, đảm bảo vai trò dẫn dắt, tạo động lực, phát huy sức mạnh các thành phần kinh tế, mọi người dân và doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Thứ ba, huy động tổng hợp các nguồn lực, công khai minh bạch và sử dụng đúng quy định, có hiệu quả.

Thứ tư, làm tốt công tác cán bộ, lấy kết quả đầu ra làm thước đo đánh giá cán bộ; luân chuyển, biệt phái, bố trí cán bộ, kịp thời thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được giao; huy động tối đa lực lượng cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện bám sát từng địa bàn, cùng các xã thực hiện từng tiêu chí cụ thể.

Thứ năm, tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác giám sát, phản biện xã hội; Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền tạo sự thống nhất về chính trị, tinh thần trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân đối với việc thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Những kết quả xây dựng nông thôn mới đã đạt được có ý nghĩa rất quan trọng, là tiền đề để tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, để xây dựng nông thôn mới thực sự bền vững đòi hỏi mỗi cấp ủy, chính quyền, mỗi tổ chức đoàn thể và mỗi một người dân phải tiếp tục nỗ lực, đồng sức đồng lòng, kiên trì thực hiện, vừa làm vừa rút kinh nghiệm ./.

ĐẨY MẠNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DỊCH VỤ Y TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN HÀ TĨNH



PHAN THỊ AN PHÚ

Giảng viên Khoa Lý Luận Mác-Lênin,

Tư Tưởng Hồ Chí Minh

Dịch vụ khám chữa bệnh của các cơ sở y tế tư nhân là một loại dịch vụ công mở rộng được Nhà nước cho phép hoạt động nhằm cung ứng cho người dân các dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng cao. Để loại hình dịch vụ có tính đặc thù này ngày càng phát huy tốt vai trò của mình đối với sức khỏe, tính mạng của người bệnh, đồng thời khắc phục những bất cập của thị trường dịch vụ chăm sóc sức khỏe thì việc đẩy mạnh quản lý nhà nước là một hoạt động vô cùng quan trọng.

Trong những năm qua, xác định được tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân nên cấp ủy, chính quyền tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành nhiều chủ trương và cơ chế chính sách nhằm phát triển ngành y tế Hà Tĩnh. Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/11/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2011 của HĐND tỉnh: *“Tiếp tục xây dựng hệ thống y tế theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng dân số góp phần cải*

thiện chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh”. Vì vậy, bên cạnh những đóng góp to lớn, quan trọng của dịch vụ y tế công lập thì hoạt động khám chữa bệnh tư nhân đã tạo nên một diện mạo mới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Mạng lưới các cơ sở hành nghề y được tư nhân ngày càng gia tăng cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay đã có 191 đơn vị y tế ngoài công lập được cấp phép hoạt động với 148 nhân viên. Số lượt khám, chữa bệnh ước tính từ đầu năm 2017 đến nay của toàn tỉnh là 1.343.968 trong đó số lượt khách và chữa bệnh tại các cơ sở y tế tư nhân là 300.000 lượt. Nhiều cơ sở khám chữa bệnh đã chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đưa nhiều ứng dụng khoa học kỹ thuật cao vào khám, chữa bệnh như máy siêu âm 3 chiều, máy nội soi, máy xét nghiệm sinh hóa tự động, máy monitor... cùng với chính sách thu hút đội ngũ bác sĩ giàu kinh nghiệm, kỹ thuật viên, điều dưỡng viên chuyên nghiệp, trách nhiệm và chu đáo nhằm hướng đến mục tiêu thực hiện quy trình khám chữa bệnh nhanh, gọn, hiệu quả và coi đó là cách thức nhằm tăng sức cạnh tranh trong cơ chế thị trường. Những hoạt động đó đã có tác dụng tích cực trong việc giảm bớt tình trạng quá tải, chia sẻ phần nào gánh nặng cho các bệnh viện công lập.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về hành nghề khám chữa bệnh tư nhân thời gian qua còn lỏng lẻo, khâu thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện cấp phép hoạt động và hành nghề cho các cơ sở y tế tư nhân chưa được coi trọng dẫn đến chất lượng dịch vụ còn hạn chế. Trong những đợt thanh tra do Sở y tế thực hiện đã phát hiện nhiều cơ sở y tế tư nhân có những hoạt động trái với các yêu cầu về khám chữa bệnh theo quy định của pháp luật. Nhiều cơ sở hành nghề khám chữa bệnh công tác hành nghề không đủ điều kiện hành nghề hoặc cơ sở hành nghề khám chữa bệnh chưa được cấp giấy phép; việc thiếu trách nhiệm, ý thức của cơ sở khám chữa bệnh, người hành nghề đã ảnh hưởng nhiều đến việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh và tính mạng của người bệnh. Bên cạnh đó, hệ thống y tế tư nhân chưa được coi là “cánh tay nối dài” của nhà nước để cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, chưa được đối xử thực sự bình đẳng so với y tế công lập. Nhiều địa phương vẫn còn buông lỏng, xem nhẹ việc quản lý, nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn mình. Chưa phát huy hết vai trò quản lý của cơ quan chức năng trong việc chủ động kiểm tra, giám sát, chỉ khi được quần chúng nhân dân phát hiện chỉ ra sai phạm mới biết. Nhiều nơi vẫn xảy ra hiện tượng khi phát hiện ra sai phạm trong quá trình kiểm tra, đánh giá nhưng hình thức xử lý chưa tương xứng. Phòng y tế các đơn vị chưa làm hết chức trách, nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý hoạt động các cơ sở y tế tư nhân.

Nguyên nhân chủ yếu của những khó khăn cho công tác quản lý hoạt động của y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là do nguồn lực cho công tác này còn yếu và

thiếu cả về nhân lực cũng như tài chính. Nhiều cơ sở khám chữa bệnh y tế ngoài công lập không có sự đồng thuận, có biểu hiện “bất hợp tác” với cơ quan quản lý trong quá trình tiến hành kiểm tra và xử lý sai phạm; chất lượng của hoạt động kiểm tra liên ngành chưa cao,...

Để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung, nâng cao chất lượng các cơ sở y tế tư nhân nói riêng trong thời gian tới cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về khám chữa bệnh và các quy chế chuyên môn cho các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh quản lý.

- Tăng cường quản lý nhà nước trước hết phải thực hiện tốt việc đăng ký hành nghề và cấp chứng chỉ hành nghề y tế; tổ chức tập huấn và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, quản lý giá thuốc, giá các loại dịch vụ khám chữa bệnh. Tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các cơ sở hành nghề khám chữa bệnh tư nhân, xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật về khám chữa bệnh đồng thời thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về các cơ sở có vi phạm pháp luật về y tế, tính chất, mức độ vi phạm, hình thức xử phạt để nhân dân biết nhằm tăng tính răn đe và phòng ngừa tái phạm

- Các cơ sở khám và chữa bệnh phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế nội bộ, quy định các tiêu chuẩn cụ thể với từng chức danh, vị trí công tác, quy chế về trách nhiệm của người đứng đầu,

Xem tiếp trang 56

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP TỈNH “NGHIÊN CỨU MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI NẢY SINH TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở HÀ TĨNH”



Ths. TRẦN THỊ QUỲNH NGÀ

Trưởng Phòng Nghiên cứu Khoa học -

Thông tin - Tư liệu

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển kinh tế đã tạo ra những lợi thế cho sự phát triển của đất nước, mặt khác đã làm nảy sinh một số vấn đề xã hội tác động tiêu cực đối với quá trình phát triển. Giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với các vấn đề xã hội, đảm bảo cho sự phát triển bền vững là một trong những nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng đã khẳng định: “Kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách”.

Trong những năm gần đây, kinh tế Hà Tĩnh phát triển khá toàn diện, liên tục tăng trưởng với tốc độ cao (bình quân giai đoạn 2005 - 2010 là 9,6 %, giai đoạn 2011

- 2015 là 18,41%) và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các khu kinh tế, khu công nghiệp đã ra đời và thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư trong nước, quốc tế, nhất là

tại Khu kinh tế Vũng Áng. Tốc độ đô thị hóa diễn ra khá nhanh.

Sự phát triển kinh tế với tốc độ cao cùng với quá trình đô thị hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng đã làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội trên các lĩnh vực: lao động việc làm; giảm nghèo bền vững; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội... Những vấn đề xã hội đó đang có những diễn biến ngày càng phức tạp, nếu không được nhận diện và đánh giá đầy đủ, chính xác để giải quyết sẽ trở thành lực cản đối với việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững của tỉnh.

Đề tài “*Nghiên cứu một số vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Tĩnh*” do tập thể các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Trần Phú thực hiện đã góp phần làm phong phú thêm lý luận về các vấn đề xã hội và việc giải quyết các vấn đề xã hội ở Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Đánh giá toàn diện, chính xác, khách quan thực trạng những vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế xã hội ở Hà Tĩnh giai đoạn hiện nay; Đề

xuất hệ thống giải pháp và kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách giải quyết một số vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Tĩnh. Đề tài được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao, kết quả nghiệm thu đạt loại xuất sắc, với kết quả cụ thể:

1. Đề tài đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận và thực tiễn các vấn đề xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, làm rõ các khái niệm công cụ của đề tài: khái niệm xã hội theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp, khái niệm về vấn đề xã hội, khái niệm chính sách xã hội, vai trò của chính sách xã hội, đề tài tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về một số vấn đề xã hội trên 6 lĩnh vực: Phân hoá giàu nghèo và giảm nghèo bền vững; lao động và việc làm; tệ nạn xã hội; dịch vụ công; xung đột xã hội và việc giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Hà Tĩnh. Đặc biệt đề tài đã làm rõ quan điểm của Đảng về vấn đề xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội trong thời kỳ đổi mới và mối quan hệ giữa các vấn đề xã hội với phát triển kinh tế - xã hội; Nguyên tắc giải quyết các vấn đề xã hội; Một số kinh nghiệm trong giải quyết các vấn đề xã hội.

2. Thông qua hoạt động điều tra, khảo sát hơn 5000 phiếu điều tra và tổ chức các cuộc Hội thảo khoa học, đề tài tập trung nghiên cứu, đánh giá và đưa ra những kết luận quan trọng về thực trạng các vấn đề xã hội ở Hà Tĩnh với các nội dung:

- Phân hóa giàu nghèo và công tác giảm nghèo bền vững ở Hà Tĩnh.

- Đánh giá thực trạng lao động và việc làm ở Hà Tĩnh hiện nay (có sự tách biệt thực trạng lao động và việc làm ở khu vực nông thôn, đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế ở Hà Tĩnh).

- Đánh giá thực trạng kiểm chế, ngăn chặn, đẩy lùi một số tệ nạn xã hội, nêu rõ một số ưu điểm, hạn chế trong công tác phòng chống, kiểm chế một số tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh những năm vừa qua. Thông qua nghiên cứu, đánh giá, đề tài đưa ra những dự báo tình hình tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tới:

- Đánh giá thực trạng việc cung ứng dịch vụ công ở Hà Tĩnh trên cả 3 lĩnh vực: dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích.

- Đánh giá thực trạng phòng ngừa và giải quyết một số xung đột xã hội phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Tĩnh; tập trung nghiên cứu, nhận diện những nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, xung đột trên các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý sử dụng, khai thác tài nguyên môi trường; quản lý sử dụng đất đai và trong lĩnh vực lao động việc làm trên địa bàn Hà Tĩnh. Qua nghiên cứu, đề tài đưa ra dự báo tình hình các xung đột phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Tĩnh.

- Đánh giá thực trạng giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Hà Tĩnh. Đồng thời, đề tài cũng đánh giá tác động của các giá trị văn hóa truyền thống đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội đối với việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống ở Hà Tĩnh.

3. Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn cùng với những luận cứ khoa học có được sau khi đánh giá thực trạng các vấn đề xã hội và việc giải quyết các vấn đề xã hội trong những năm vừa qua, đề tài đã xây dựng một hệ thống gồm 6 nhóm giải pháp lớn và 49 giải pháp cụ thể nhằm giải quyết

một số vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Tĩnh, cụ thể:

Nhóm giải pháp tìm hãm phân hóa giàu nghèo và giảm nghèo bền vững ở Hà Tĩnh trong thời gian tới.

Nhóm giải pháp chủ yếu giải quyết các vấn đề đặt ra về lao động việc làm ở Hà Tĩnh.

Nhóm giải pháp kiềm chế, ngăn chặn một số tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công ở Hà Tĩnh.

Nhóm giải pháp phòng ngừa, giải quyết xung đột phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Tĩnh.

Nhóm giải pháp giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong thời kỳ CNH, HĐH ở Hà Tĩnh.

5. Để thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp, đề tài đã kiến nghị đối với Trung ương và Tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành và hoàn thiện cơ chế, chính sách về các vấn đề lao động việc làm, giảm nghèo bền vững, giải quyết các tệ nạn xã hội và xung đột xã hội, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ công.

Kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa rất quan trọng trong việc góp phần làm sáng tỏ các vấn đề lý luận; đánh giá đúng thực trạng các vấn đề xã hội và việc giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Hà Tĩnh; cung cấp luận cứ khoa học, đề xuất hệ thống giải pháp và kiến nghị bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách giải quyết một số vấn đề xã hội; góp phần nâng cao nhận thức của cấp uỷ, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về các vấn đề xã hội và vai trò của việc giải quyết các vấn đề xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ là cơ sở để các nhà hoạch định chính sách điều chỉnh, ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách mới nhằm giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và kết quả phân tích phiếu điều tra khảo sát là tài liệu tham khảo đáng tin cậy cho các hoạt động nghiên cứu về các vấn đề xã hội./.

ĐẨY MẠNH QUẢN LÝ...

Xem tiếp trang 53

quy chế phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ; duy trì tốt chế độ giao ban, hội họp để soát xét công việc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong các hoạt động. Kiên quyết khắc phục những tiêu cực trong các cơ sở khám, chữa bệnh, thực hiện hiệu quả Chủ trương “Văn hoá nói không với phong bì, không trục lợi từ bệnh nhân” và các cuộc vận động do Bộ Y tế phát động.

- Chăm sóc sức khỏe nhân dân là trách nhiệm của nhà nước, tuy nhiên đây là một lĩnh vực yêu cầu nguồn lực về con người và tài chính rất lớn nhất là việc đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh chất lượng cao với tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế. Do đó, trong điều kiện hiện ngân sách tỉnh còn rất khó khăn đòi hỏi các cấp chính quyền cần phải tổ chức thực hiện tốt các cơ chế chính sách của Nhà nước đối với việc khuyến khích phát triển dịch vụ y tế tư nhân, chú trọng cơ chế khuyến khích phát triển nhân lực và ứng dụng công nghệ cao trong công tác khám và chữa bệnh để đáp ứng các dịch vụ mà y tế công lập còn nhiều khó khăn. Đây là một giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong giai đoạn hiện nay./.